

NGUYỄN HỒNG

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

TIỂU THUYẾT



ĐỜI NAY

1940

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

NGUYỄN HỒNG

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU	6
HAI NHÀ NGHỀ	97
CON CHÓ VÀNG	108
TÔI DẠY HỌC	120
NGƯỜI CHỊ	126

THAY LỜI TỰA

Người ta hay dấu diếm và che đậy sự thật, nhất là những sự đáng buồn trong gia đình. Có ích lợi gì không ? Những ngày thơ ấu mà NGUYỄN HỒNG kể lại dưới đây, tôi không muốn biết là có nên hay không ; tôi chỉ thấy trong những kỷ niệm cũ đau đớn ấy, sự rung động cực điểm của một linh hồn trẻ đại, lạc loài trong những lễ lối khắc nghiệt của một gia đình sắp tàn.

Trên những trang mà NGUYỄN-HỒNG viết ra đây, chúng ta thấy nổi lên hình ảnh một người mẹ chịu khổ và âu yếm, một người mẹ hiền từ mà tác giả nói đến với tất cả tình yêu tha thiết của người con.

THẠCH LAM

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

Thầy tôi làm cai ngục, mẹ tôi con nhà buôn bán. Tuổi thầy tôi hơn ba mươi, gấp đôi tuổi mẹ tôi. Hai thân tôi lấy nhau không phải vì quen biết nhau lâu và thương yêu nhau. Chỉ vì hai bên cha mẹ, một bên hiểm hoi muợn cháu và giàu có, một bên sợ nguy hiểm giữ con gái đẹp đến thì ở trong nhà và muốn cho người con gái ấy được chỗ nương tựa chắc chắn, được cả một giòong họ trọng đãi nếu mấn con.

Tôi đẻ ra, được biết bao nhiêu anh em cha mẹ những tội nhân có máu mặt đến chúc mừng, biết bao nhiêu kẻ quen thuộc thường nhờ vả ông bà tôi lại thăm nom. Đồ vàng bạc, các thứ lựa là, gạo thơm, gà béo, trứng mới, cả bẻ tươi, từng tráp một, từng súc một, từng thúng, từng bu, từng chục một, chậi ních cả một tủ áo và một chạn thức ăn. Vú bở trong nhà đã hả hê, vui sướng có số tốt, được hầu hạ một cửa quyền quý.

Sau này, mỗi lần nhắc tới ngày sinh vui vẻ của tôi, trong giọng nói hỗn hển thỉnh thoảng lại ngắt quãng, bởi những tiếng ho khô khan của bà tôi, tôi thấy có nhiều sự cảm động lắm. Cảm động vì nhớ tiếc. Thầy me tôi lấy nhau không phải vì thương yêu nhau, sự trái ngược cay đắng đó tôi đã hiểu biết rõ rệt và thấm thía ngay từ năm tôi lên bảy, lên tám tức là ở vào cái tuổi mà tính tò mò rất dễ bị kích thích và trí ngây thơ trong

suốt, đã ghi giữ một hình ảnh gì, một nỗi niềm gì thì ghi giữ mãi mãi.

Những buổi chiều vàng lạnh, lạnh lẽo của mùa đông, những buổi chiều mà bụi mưa như có một thứ tiếng van lơn thẳm thì trong hơi gió vù vù, mà lửa lò than rực rỡ vờn lên chân tường những ảnh hồng lấp lánh hay rủ rê tâm trí người ta vào những cõi buồn thảm làm tê tái mẹ tôi hơn hết ; tuy mẹ tôi có tôi ngồi trong lòng cười nô với mấy con búp-bê... tuy trước mặt mẹ tôi những thức ăn tỏa mùi thơm ngon lành trong hơi cơm tám soạn bùi ngọt... tuy mẹ tôi thỉnh thoảng lại mỉm những nụ cười êm ấm, và luôn luôn thừa gửi dịu dàng cùng thầy tôi.

Lúc bấy giờ, trong đầu óc mẹ tôi quần quai những hình ảnh gì, những ý nghĩ gì, thầy tôi đoán biết sao được! Về mặt xinh tươi kia, giọng cười nói trong sáng kia, sự thùy mị kính cẩn kia, sao có thể là của một người đàn bà mà tâm tư luôn luôn giá buốt vì những phiền muộn, những đau đớn cay chua nhất, tối tăm nhất ?

Hay thầy tôi như mẹ tôi cũng nên : niềm nở ân cần để che giấu cả một lòng đau đớn ? Có lẽ đúng ! Vì thầy tôi nếu là một người vô ý thức hay nông nổi, chỉ biết có sắc đẹp và sự chiều chuộng của mẹ tôi thì đã chẳng yên lặng nhìn tôi, miệng hơi chéch về một bên, khi tôi nín lấy vai, lay hỏi « cậu ơi, em Quế không phải là con cậu mà là con ông cai H. phải không ? » Cũng lúc nghe

câu tôi hỏi ấy, mắt mẹ tôi bỗng sáng lên, gò má hơi ửng hồng. Mẹ tôi nhìn quanh thầy tôi rồi hoặc quay mặt đi chỗ khác, hoặc cúi xuống trông tôi.

Trời ! thốt câu hỏi đại đột trên kia, nếu tôi là con một người cha độc ác hay ghen, phút uất ức và một người mẹ bỗng hổ thẹn và sợ hãi vì có kẻ mớm nhời cho con mình để phá hoại sự thanh khiết của đời mình, đời làm vợ !

Không ! Thầy mẹ tôi chỉ yên lặng rồi nhìn nhau, mà tôi vẫn được nũng nịu, đầy đư trên hai đùi gối ấm áp.

Quế, em gái tôi, là con người khác - ông cai H. - sự ngờ vực trong óc tôi thoát ra bằng câu hỏi trên kia không bao giờ được giải thích cả.

Đem hỏi thầy tôi, thầy tôi yên lặng. Ôm ấp trong lòng mẹ tôi, được mẹ tôi vuốt ve là tôi nhắc đến câu hỏi ấy. Cũng như thầy tôi, mẹ tôi chỉ yên lặng nhìn tôi, nhưng hai con mắt sáng ngời trên nước da mịn mà như trứng gà bóc ấy khác hẳn cặp mắt sâu tối của thầy tôi. Và, những lúc ấy, mẹ tôi hay áp má lên lúm tóc tôi, hai ngón tay nhẹ nhẹ vuốt từng sợi một.

Không chịu thắc mắc, tôi còn hỏi cả hai cô tôi, hai anh họ tôi, bà tôi và những người hàng xóm.

Cô t-oi, anh họ tôi, không trả lời còn có lý, bà nội tôi

9 | Những Ngày Thơ Ấu

và những người ở gần nhà tôi họ thấy tôi hỏi lăm thì hoặc làm lơ đi, hoặc bần gắt lên. Thật vô lý quá chừng. Chính mấy người này đã gieo cái ý nghĩ vắn vơ kia vào tâm trí tôi. Đã một lần, bà tôi vẫy tôi lại, ôm tôi vào lòng soa đầu hỏi :

- Ai đẻ con ?

Nhìn những miếng bánh, kẹo thơm phức trong giấy bóng đỏ ở tay bà tôi, tôi nũng nịu đáp :

- Bà đẻ con.

Bà tôi mỉm cười tát sế vào má tôi.

- Bố mày chỉ được cái hóm thôi. Không phải !

- Vậy là con cậu, bà nhỉ.

Bà tôi lượm yêu tôi một cái thật dài rồi lại hỏi :

- Cậu làm gì ?

- Cậu làm ông xếp đề lao.

Bà tôi, vẫn một giọng ngọt ngào :

- Còn cái Quế là con ai ?

Tôi đã hơi cáu vì thèm ăn lăm mà chưa được miếng nào, tôi ngoạo đầu ngoạo cổ phụng phịu nói :

- Con không biết.

Bà tôi sẽ tát vào má tôi :

- Cái quái đâu ! Bố mày, nói đi, rồi bà mới cho.

Nhưng tôi dại gì, chậm nói đề mà chậm ăn liền kéo tay bà tôi cầm bánh thấp xuống tí nữa :

- Em Quế cũng là con cậu.

Nhưng tôi đã thất vọng. Bà tôi hừ mạnh một cái, đổi nét mặt :

- Không phải.

Tôi tức giận đến cực điểm gất lên :

- Chả con cậu là con ai ? Không cho con thì thôi.

Rút lời tôi gỡ tay bà tôi, chực chạy đi chỗ khác, bà tôi phải bóc ngay phong bánh, bẻ cho tôi một nửa rồi cặp chặt tôi vào hai đầu gối.

- Bà bảo không phải là không phải mà.

Tôi không cắn bánh vội, vặn bà tôi đã. Vì lòng nghi ngờ của tôi đã bị kích thích dữ dội.

Tôi lý luận như thế vì tôi tưởng rằng được vú em trông coi và ăn sữa bò là một điều vinh hạnh, một sự

biệt đãi. Tôi có biết đâu rằng bà tôi chẳng muốn mẹ tôi bận bịu vì em gái tôi để tôi được độc quyền hưởng sự nuôi nấng, chăm bẵm nô lệ của người mẹ hiền hậu bị giam lỏng trong cái gia đình khắc khổ kia. Bà tôi lại soa đầu tôi, và mỉm cười. Nụ cười làm rung động cặp môi dạn nứt chảy xệ ấy chẳng có ý nghĩa gì vui vẻ hết.

- Không phải, cái Quế nó là con thằng...

Tôi ngạc nhiên, mắt mở to, lay mạnh tay bà tôi :

- Bà nói dối để không cho con nột chỗ kẹo kia. Nó chính là con cậu.

Cặp mày lơ phờ trên đôi mắt nâu chau lại, nhưng giọng nói của bà tôi vẫn dịu dàng ngọt ngào :

- Không, bà bảo thật con đấy, nó không phải là con cậu, mà là con thằng...

Bà tôi ngừng lại một chút, dăm dăm nhìn vào mặt tôi:

- Con có biết cai H. không ?

Tôi lắc đầu. Bà tôi nghiêm nét mặt :

- Cái người buổi chiều nào cũng dẫn lính sang đề lao và thổi kèn ấy mà.

Tôi reo ầm lên :

- Con biết rồi !

Nhưng tôi chẳng cần hiểu biết rõ rệt hơn rằng đưa em gái tôi thật là con cậu tôi hay con người thối kèn kia. Thấy bà tôi hớ hênh tôi liền giật phăng chiếc bánh, rồi chạy tọt ra đường. Và một lần, dưới gốc soan tây, trước một cái bếp bắc bằng những hòn gạch vỡ, củi đốt bằng cành soan và lá bàng khô, tôi được ẵm trong lòng một người đàn bà vẫn đóng gạo và vay tiền của mợ tôi. Trước mãi chơi với con mèo nhỏ nên tôi không để ý đến truyện trò của người đàn bà ấy với một người khác, nhiều tuổi hơn, váy nái, yếm trắng, mặc áo the đôi vai và thắt lưng xanh. Khi con mèo bị tôi xoắn đuôi chặt quá phát cáu, cào tôi một cái rồi chạy đi chỗ khác, là tôi bắt đầu chú ý nghe. Người đàn bà bế tôi nói cười luôn miệng. Chị kia cũng vậy. Lắm lúc cả hai cùng nhìn tôi, mắt sáng long lanh, và lại cùng cười rũ rượi.

Tuy còn nhỏ nhưng tôi cũng biết căm tức, căm tức gần đến đau đớn vì những truyện trò của họ. Nhưng tôi phải yên lặng. Không biết một sức mạnh gì đã giữ giết lấy tôi, ngăn không cho tôi chồm lên, để hoặc cãi vã hoặc để chửi rủa. Hai người đàn bà này chê bai, bới móc mọi người hàng xóm chán rồi lại thông thả tách bạch từng cái nhỏ nhặt không ra gì của thầy mẹ tôi. Nào thầy tôi nghiêm khắc, có vẻ thâm hiểm lắm, trái lại mẹ

tôi nhí nhảnh hay nói của bà tôi các tình xấu không thể không có được khi những đàn bà từ thừa lợt lòng mẹ đã thân nhiên sống với những cái thành kiến, những thói lề thói tằm và cay nghiệt, khi những người đàn bà coi học vấn là quái gở, sự tự do là tội lỗi mà mền thích sự áp chế, hành hạ, nếu mình được dịp và có quyền áp chế, hành hạ kẻ khác.

Sau cùng, giọng nói một người bỗng nhỏ đi. Chị này trở một người nhà binh không phải bỗng sủng, đương đi lại ở cổng đề lao, thì thào với mụ bạn bẻm bẻm nhai trầu : Con bé em thằng này là con hấn ta đấy.

Buổi chiều nào cũng vậy, dù nắng nực hay mưa rét, tốp lính khố xanh ấy cũng phải đi qua nhà tôi. Vừa đúng hai chục người; mùa hạ, quần áo vải vàng; mùa đông, quần áo dạ tím. Họ đi chân không, quần sà cạp và đội nón chóp đồng. Ba người hạng trên, cùng đeo ở cánh tay chiếc lon màu hoa lý to hơn chiếc đũa. Đi cùng hàng với ba người này, ở bên phải, cách chừng một bước là một người tầm thước, gương mặt trắng hồng, mắt sáng, sống mũi hơi cao, hai hàm răng trắng phau phau.

Y ăn vận gọn ghẽ hơn cả. Tay y đeo hai lon vàng dính thêm một đường chỉ đỏ thêu to. Không phải bỗng sủng, y ung dung cầm chiếc kèn có tua do mỗi lần hoa nhánh lên lại tỏa ra một làn ánh sáng vàng điệp dưới ánh nắng rực rỡ của chiều hè.

Mỗi khi tốp lính gần đến nhà tôi ở xé cổng đề lao, thì tiếng kèn vang lên, vui vẻ quá, hùng tráng quá. Ất cả tiếng vỗ lưỡi lê đập phanh phách vào đùi và những bước chân xoàn soạt, tiếng kèn mỗi phút một dương cao, một vang to, rung động cả làn không khí êm ả của một góc trời. Rồi nường tiếng gió lao sao trong những chòm soan lơ phờ, âm thanh náo nức, rộn rập của tiếng kèn càng cuốn lên cao, tràn xa ra, rất xa, đến những vùng xa sáng tươi nào đó... và, tiếng kèn càng niềm nở, ân cần như những lời thúc dục thống thiết... Rồi đổ hời trong giây khắc. Đoạn im bật.

Một lúc sau, một tốp lính khác ở cổng đề lao đi ra, vẫn người thổi kèn ấy.

Lần này, tiếng kèn nhanh hơn trước, nhịp với bước chân của tốp người nhọc mệt và đói ngấu mong ngóng sự nghỉ ngơi, no say.

Hãy bước đi, hãy bước đi, như làn lá nhỏ, bay theo gió... Tiếng kèn vồn vã vẫn rõ ràng, trong ánh sáng, mà bầu trời mở rộng vẫn rung rung.

Sau tốp lính, một lũ đàn bà, trẻ còn long tong chạy theo. Trên lưng chúng, những đứa bé ngỏm lên ngỏm xuống như cưỡi ngựa.

Qua nhà tôi một quãng ngắn, tiếng kèn lại dần dần dướn cao lên. Đến khi tốp lính và lũ đàn bà trẻ con bị lớp găng dày và một góc vườn um tùm che khuất thì tiếng kèn tắt hẳn. Gió chiều bỗng rít dài lên, vòm mây như vung mạnh khi âm thanh trong sáng của tiếng kèn không còn một gợn sóng.

Đương nắm tay tôi, tự nhiên mẹ tôi buông mạnh ra, rồi bước xông thềm gạch, ra đường. Tôi ngạc nhiên nín chặt lấy vạt áo mẹ tôi cuống quýt lên gọi :

- Mợ ơi, chờ con với... Mợ ơi !

Bao nhiêu buổi chiều như thế ? Đã mấy trăm buổi chiều như thế ? Tôi không thể nói rõ là bao nhiêu, mà chỉ nhớ rằng mẹ tôi đã không biết bao nhiêu lần dắt tôi ra sân trước, đón những tốp lính kia đi qua với tiếng kêu rộn rã tung bừng, rồi một lúc lâu sau, chậm chạp dắt tôi trở vào.

Mẹ tôi đã đứng trong tươi sáng và ấm áp ở ngoài trời hay trong gió lạnh, mưa bay ở dưới mái hiên, và bao nhiêu buổi chiều êm ả đã qua óc non nớt của tôi ghi làm sao được không lầm, không sót một số nhất định ? Nhưng, trong tâm hồn tôi thì mãi mãi, mãi mãi rõ ràng thắm nét hình ảnh những con mắt sáng lên nhìn người thổi kèn và hai gò má ửng hồng khi mắt long lanh của người đàn ông chiếu tới. Và, cho tới ngày tròn đời, tôi

không thể sao quên được cái cảm giác là lạ do một bàn tay nhỏ nhắn run run bỗng từ đâu tuột xuống vai tôi, một mảng lạnh lạnh mong manh vương qua một cặp mắt lơ lơ chờ chợt làm ngực tôi lạnh dội đi... rồi đến một giọng van lơn :

- Đừng quần lấy mãi chân mợ mà !... Thôi... con đi trước đi, mợ xin theo con...

Rồi một buổi chiều, tôi cũng không có thể nhớ rõ là một buổi chiều rực rỡ hay âm u, mẹ tôi không dắt tôi ra sân nữa. Và từ buổi chiều ấy trở đi, chỉ có một mình tôi lon ton chạy ra đón xem tốp lính đi qua với một người thổi kèn khác. Lắm lúc, thấy tiếng kèn vui quá tôi chạy vào nhà, nắm tay mẹ tôi, hết sức kéo dẩy. Nhưng mẹ tôi hoặc gỡ tay tôi ra rồi quay mặt vào tường hoặc tiện thể kéo ngã người tôi vào lòng mà ôm ghì lấy tôi. Bên tai tôi, trống ngực mẹ tôi đập mạnh lạ thường, và, từ màng ngực phập phồng nóng ran lên đó, truyền sang da thịt tôi những cảm giác ấm áp dễ chịu.

Lúc bấy giờ, mắt tôi như mờ đi vì hơi thở nóng rực của mẹ tôi phát ra.

Quê chính là con cậu tôi, các anh họ tôi, các cô tôi, cả bà tôi và mấy người hàng xóm đều bảo như thế, sau ngày người cai kèn kia đổi đi nơi khác không biết là ở đâu, mà mẹ tôi càng kính cẩn hầu hạ bà tôi, càng chiều

chuộng thầy tôi và chăm nom anh em tôi. Nhưng từ ngày ấy, tôi ít thấy hai thân tôi trò chuyện vui vẻ với nhau, trừ khi ở trước mặt bà tôi hay người nào thân thiết lắm. Tối năm em gái tôi khôn lớn cũng thế, cha mẹ tôi không bao giờ âu yếm nhìn nhau hay nói với nhau bằng giọng nói ăm ắp, cười vui với nhau bằng những nụ cười trong sáng. Trong con mắt, nhời nói và tiếng cười của hai thân tôi bao giờ cũng đượm vẻ chua chát thâm lặng. Sự đau đớn âm thầm ấy theo rồi mãi mãi thầy tôi và mẹ tôi với cái kỷ niệm mĩa mai xấu xa của hai đêm kia - tôi tin chắc chỉ có hai đêm thôi - hai đêm mà hai con người đã phải gắng gượng ăn nằm với nhau để lấy con nối dõi cho giòng họ đã bao nhiêu đời u mê và tối tăm dưới sự đè nén nặng nề của lễ nghi và phong tục. Và, để tủi lòng hai đứa con, một trai, một gái, đã có hai diễm phúc lọt vào một cửa giàu sang và hiem hoi, hai người kia càng phải gần gũi nhau, chịu mến nhau trong một sự giả dối đẹp đẽ vô cùng.

II - CHÚA THƯƠNG XÓT CHÚNG TÔI !

Nhà đã bán mất rồi ! cái nhà gạch hai tầng ở Jules-Ferry của ông tôi để lại làm từ đường. Năm ấy là năm 192... tôi nhớ rõ ràng, đồng tiền còn dễ kiếm, nên nhà tôi mới bán được giá cao đến thế : một nghìn chín trăm đồng. Và cũng vì ở giữa một phố buôn bán sầm uất có nhà cầm đồ, có nhiều hiệu khách xuất-cảng và nhập cảng gạo, có nhiều hàng cơm đông người ăn nhất, nếu không nhà tôi sẽ bị dìm giá, chầy chắt mới bán được. Bởi nó chật hẹp ít cửa sổ, không có sân, lan can gác bằng gỗ, và chủ nó đương cuống vó, mất ăn mất ngủ vì các món nợ ghê gớm đã đến hạn phải trả. Ông tôi mất sớm, năm thầy tôi chưa lấy mẹ tôi. Bà tôi sinh nở những mười tám bận. Nhưng các cô và các chú tôi chết dần, chết mòn gần hết.

Kẻ ngay khi ra khỏi lòng mẹ ! kẻ mới bập bẹ hai tiếng « ba ba », kẻ còn trần truồng chạy nhông ngoài đường ! trong sự cầu thả của một người mẹ luộm thuộm, suốt ngày đầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người : thầy tôi và hai cô tôi. Nên công việc mua bán chỉ điều đình trong có nửa tháng là nhà tôi đã về tay kẻ khác. Tuy vậy trước ngày mà người chị gái và người em gái thầy tôi ký tên vào giấy bán cùng với bà tôi, rồi nhận trước của viên lục sự mỗi người một trăm rưởi đồng, gia đình tôi cũng chẳng ổn thỏa nào.

Thầy tôi dẫn tiếng nói với bà tôi :

- Hai con ấy chính là hai con quý. Chúng nó là gái, may sinh vào thời buổi tây, tàu này, tôi đã phải cho mỗi đứa một trăm bạc phồng còn bất công gì mà còn oẻ hoạ đe dọa không ký. Đây tôi chẳng như ai đâu, chúng nó cao kỳ quá thì tôi giao toàn quyền cho tòa án !

Bà tôi chép miệng, dần dỗi bảo thầy tôi :

- Đấy tùy anh, anh muốn làm thế nào cho tòi nhờ thì làm. Hai con kia nó đã có chồng, thằng làm thông phán, thằng buôn tiền nghìn chúng cần gì hai trăm bạc của anh chia cho chúng nó một cách khinh thường như thế muốn cho chúng nó ký rồi nhận tiền anh phải nói năng với chúng nó ra nhờ ra nhẽ chứ, ai lại quát tháo găm hét như thế ! Thôi... tôi chấp tay van anh, anh đừng cậy mình là ông con trưởng mà giở trò nhờ quan tòa, nhờ thầy kiện. Tôi bảo thật, chỉ đục nước béo cò, chỉ chia năm sẻ bảy, rồi cái nhà này đến mất không thôi.

Nghe bà tôi nói, thầy tôi càng tím mặt lại.

- Anh sức dài vai rộng, anh thông thạo chữ nghĩa, anh thừa sức làm công kia việc nọ, để kiếm miếng đó vào miệng anh, vợ anh, con anh, chứ tôi đây đã ngoài bảy mươi tuổi rồi, mấy năm trước còn mạnh chân khỏe tay, còn buôn bán được, nhưng từ nay trở đi còn làm gì nấy

ra tiền nữa ? Ăn uống, thuốc thang, đóng góp hội hè giỗ tết một năm, hai năm hay ba năm, mười năm, nếu ông gởi cho tôi sống thêm được ngày nào nữa, và ma chay sau này, nếu không nhờ các anh các chị, tôi chỉ trông vào cái nhà ấy thôi. Thiệt một xu, tôi khổ vì một xu, thiệt một đồng tôi đứt ruột vì một đồng, mà thiệt hàng chục, hàng trăm thì anh cầm dao thí dân cho tôi chết đi còn hơn.

Bà tôi nức lên rồi ôm mặt khóc :

- Anh làm khổ tôi vừa vừa chứ, anh ý mình vừa vừa chứ. Đương tự nhiên anh thôi việc nhà nước, đương tự nhiên anh vác bàn đèn về nhà, đêm ngày thuốc sái... rồi bỗng dưng anh đem văn tự địa đồ nhà đi cầm lấy hàng năm, bảy trăm bạc, chịu lãi tháng hàng ba mươi phân, để vào Sài goòng, sài chèo, tưởng làm nên vương tướng gì, hay đâu không việc hoàn không việc, nghiện ngập hoàn nghiện ngập. Tiếng khóc càng to và từ trong hai hốc tối những giọt lệ tràn ra, lai láng trên gò má hóp dần deo, như một đập nước đương khô cạn bỗng đầy ú đến phải vỡ lở. Vừa khóc, bà tôi vừa réo tên tục ông tôi và thầy tôi mà kẻ lẽ oán trách.

Một đời tối tăm của người đàn bà thường dân an-nam đã nhanh chóng, nhưng thâm thía rõ rệt, tuy không đầy đủ, tỏ ra bằng cái giọng khản khản rền rĩ của bà tôi : ngay từ khi mới lọt lòng mẹ, tôi đã phải chịu ngay cái

bất công trong sự chăm nuôi cùng các anh, em giai; lớn lên một chút, choáng váng và u mê về sự dạy bảo, sai khiến của ông, bà, cha chú và họ hàng để đến tuổi mười bảy, mười tám phải thành một người con gái cần cỗi, lúc nào cũng lo sợ, khép nép... rồi thì về nhà chồng với một lòng nhẫn nhục càng ngày càng dạn dày, một tính khiếp phục càng ngày càng mạnh mẽ.

... Hàng ba, bốn năm sau thời kỳ làm dâu con, bước lên địa vị làm mẹ, rồi làm bà. Tuổi già kém sút đã đến. Nhưng rồi ra hơi yên ổn và vui sướng. Sự sống già cỗi thanh thoi ở giữa những sự sống đầy đọa, mê muội, tối tăm của những lớp người mới nhón lên cứ thế mà kéo dài cho mãi đến phút cuối cùng. Người đàn bà an-nam ấy chết !... chết bên một cỗ áo quan gỗ thật tốt đóng sẵn từ mười năm trước, bên đồng quần áo lạnh lặn, thơm tho và vẫn giữ y nguyên những nếp là từ thửa mới bước chân về nhà chồng... chết trong tiếng khóc rền rĩ đay nghiến của con gái, con dâu, và các chị em xa gần. Thầy tôi đứng ngay dậy, đi vào nhà trong, mặc bà tôi ngồi kẻ lẻ. Tôi vội trèo lên giường, lay vai bà tôi, dơm dóm nước mắt nói :

- Bà ! Bà đừng khóc nữa ! cậu bán nhà này đi rồi cậu làm nhà khác mà.

Một giọng meo mào đáp :

- Có làm thêm mấy cái bàn đèn nữa ấy ! Bỏ máy giặt tao... Hồng ơi !

Tôi càng lay mạnh vai bà tôi :

- Cậu con không làm thì lớn lên đi học, con làm cho. Bà nín đi.

Bà tôi ngược mắt lên. Hai bàn tay chỉ còn sương lẫn da khô róc hắt nhanh mớ tóc điểm bạc ra đằng sau. Những rột lệ đổ dồn về hai thái dương, giòng giòng rớt xuống gáy.

Một tháng sau, hết hạn ở lưu, nhà tôi phải dọn đi nơi khác. Hôm đó hăm ba hay hăm bốn tháng chạp, một buổi sáng lạnh lẽo tuy khô ráo. Suốt hai dãy phố, trừ mấy hàng cau và nhà cầm đồ là tấp nập, còn nhà nào cũng quét rửa xong, cửa đóng kín, dán giấy đỏ rồi. Những năm xưa « thái bình », người ta ăn tết sớm lắm !

Một sáng sớm, tôi bỗng thức giấc, thì thấy lạnh, và chân tay nhẹ bỗng đi. Tôi bò ngổm dậy, dụi mắt trông : màn đã vắt, chiếc chăn bông cuộn lộn lạo về một góc giường... thầy tôi mà khi ngủ bao giờ cũng phải để cho tôi gác và ử tay nách, không thấy nằm bên nữa.

- Cậu ơi ! Cậu ơi !

Tiếng kêu gọi của tôi đã thành tiếng hét làm ráo phổi. Bà tôi và mẹ tôi tung màn, chạy theo tôi ra vườn. Cả con bé em tôi nữa.

- Cái gì ? Sao ? Hở Hồng ?

Tôi mếu máo nhìn bà tôi !

- Cậu con đâu rồi ?

Bà tôi quát :

- Cậu mày đi sau chứ đi đâu mà khóc lóc.

Tôi liền đập tung cửa nhà sí :

- Bà ơi... đâu nào !

Bà tôi nắm tay tôi, lôi sênh sịch vào nhà.

- Nín đi ! Hay cậu mày đi mua thuốc.

Tôi vội chạy vào buồng không thấy cái bàn đèn để trên mặt hòm kê ở cuối giường, và tìm đâu cũng không ra, tôi nức nở :

- Mất bàn đèn rồi !

Nhận ra chỗ cậu tôi nằm không bao giờ sắp dọn sớm như thế, và quần áo ở trên màn không còn cái nào lành, bà tôi hốt hoảng hỏi mẹ tôi :

- Mẹ mày có biết bố nó đi đâu không ?

Mẹ tôi lắc đầu. Bà tôi càng cuống, quát :

- Lạ thật ! Lạ thật !

Bữa trưa hôm ấy, cơm và thức ăn nuốt vào thấy khô đắng quá. Nước canh thịt hòa với nước mắt tôi giòng giòng tuôn rơi càng thêm mặn. Thấy tôi khóc nhiều quá và dỗ mãi cũng không nín, bà tôi cũng khóc theo.

- Mẹ quan ả - gọi theo chức tước của thầy tôi khi còn làm quan đề lao - thảng quan nó vào trong nhà chường lấy cả năm trăm bạc của tạo gửi rồi. Tra hỏi nó, nó bảo lấy tiền để làm vốn sang Lào buôn bán, vậy mẹ mày nghĩ sao ?

Mẹ tôi yên lặng... sự yên lặng của một người bấy lâu đau đớn phiền muộn quá, đã chán nản và không còn tìm tưởng một sự gì. Một hồi lâu, mẹ tôi mới chậm rãi đáp :

- Thừa mẹ, con chẳng biết nghĩ sao cả.

Bà tôi hừ một cái thật dài, rồi đổi giọng :

- Mơ mày nói lạ ! Trước khi đi cậu ấy cũng phải dặn dò mơ điều gì chứ.

Mẹ tôi quay nhìn gian buồng thiếu ánh sáng và khí trời, trong đó thầy tôi hết nằm lại ngời, hút chán lại ngủ,

không bao giờ đi chơi đâu và họa hoằn mới hỏi vợ con, rồi khẻ thở. Hai mắt mẹ tôi vẫn lơ lơ mệt mỏi như dòng nói :

- Không ! Cậu ấy đi là đi, có dặn gì con đâu !

Mùa thu đã ngắn quá, tiếp ngay đến mùa đông dài và buồn.

Mùa đông năm ấy ử dột như bà già góa bụa ốm yếu, trơ trọi trong cảnh nghèo nàn : Mưa phùn liên miên như không bao giờ hết trong cái lạnh lẽo tê buốt của những luồng gió lộng. Người ta như ráo phổi dưới làn không khí ướt át của vòm trời thấp tối.

Nhà tôi ở chung với nhà hàng sủ. Trong nhà, trừ gian thờ, đâu đâu cũng thấy sếp gỗ phiến, gỗ tâm, gỗ báp và các thứ săng ván. Và xó xỉnh nào ở cửa hàng cũng rải rác mạt cưa và vỏ bào. Quanh năm mùi gỗ vàng tâm và gỗ gia thơm phức, sực nức trong không khí.

Những ngày mưa gió, khách mua hàng vắng, chủ và thợ đều nhàn rỗi. Trưa đến, thợ mộc và thợ vẽ đều chui vào những chỗ trống ở hai chõng ván, kéo những giắc ngủ không no chán.

Về những ngày vắng lặng đó, đi học về, ăn cơm xong mở sách ra học, tôi thấy tâm trí vợ vẫn như muốn bay đi những đâu đâu. Mắc dầu ở trong lớp tôi đã lơ đãng

hiều rồi. Nhất là những giờ tập đọc, tôi chẳng để ý nghe nghĩa lấy một phút.

Một tay khoanh lên bàn để che, một tay tôi vân vê hai cái vỏ lạc tây đã tĩa hết nhân và cọ sát, nhẵn nhụi của thầy tôi bỏ lại. Hai mảnh gỗ rùa ; mà là rùa thần đêm ngày châu chực « phù dung đằng ». Trí tưởng tượng non nớt của tôi đã dàn xếp ra những cảnh rất kỳ khôi trong những giờ yên lặng nhất của buổi học chiều.

... Mặt bàn gỗ lim nhẵn bóng là tầng mây sán lạn, mênh mang, trên đó hai rùa thần « vỏ lạc tây » kia lặng bơi theo chiều gió. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của tôi đặt lên là hai vị tiên đồng : một trai, một gái. Tuy đã thành tiên, nhưng hai vị này vẫn chưa sạch bụi trần nghĩa là lòng hãy còn vương vấn những nhớ tiếc, thương mến. Cưỡi linh qui bay trên không hai tiên đồng kia đã bao nhiêu năm tháng tìm kiếm một người cha thân yêu bỗng dưng lìa bỏ hai con mà không báo cho biết chỗ mình ở, ngày mình về... Rồi càng bay xa, càng bay lâu, chỉ càng thấy ruộng nương sông hồ, rừng núi và biển cả mịt mù tỏa rộng... Nhưng ở nhà trường, lấy sự vui sướng của các bạn nhỏ, tôi không thấy sự buồn nhớ thấm thía mỗi khi chợt nhớ đến thầy tôi. Về đến nhà, ngồi trên cái giường mọi khi. Có một ngọn đèn vàng ngà ngà, yên trong cái chụp trong suốt luôn luôn vuông vắn làn khói mong manh thơm phức, người tôi nao nao

còn cào như sau mấy bữa chỉ ăn có cháo loãng. Từng giọt nước lạnh từ ống máng rơi xuống chiếc thau đồng đã thấm từng trút khí lạnh vào lòng tôi; từng tiếng kêu chiêm chiếp se se của con sẻ lẻ loi rũ lông trên mái ngói đã quên đi một chút hơi êm ấm của hòm tôi; và mây trời xanh biếc mái ngói xanh rêu, tường vôi trang đừa, đã vương qua mắt tôi một màng mong manh lạnh lạnh.

Tôi buồn ngủ lắm rồi ! không thể sao học bài được nữa ! Vì mỗi câu đọc xong, tôi chưa ôn lại thì những chữ muốn gọi ra trong trí tưởng đã biến đi đâu hết. Não cân tôi như bằng chất sắt, không thể ghi lấy các bài học rất ngắn và rất dễ học kia bằng trí nhớ. Ngồi sếp bằng ở giữa giường, trên đệm bông bên lò than tàu đỏ rực, bà tôi yên lặng ngược mắt trong cây thập ác bằng đồng treo dựa hai chậu huệ trắng và hai chậu nén thép vàng. Không có những tiếng lâm thâm nho nhỏ như tiếng nói thầm của một người gần hấp hối ấy không có những đầu ngón tay khô róc lấy bấy lần chuỗi hạt dài ấy, bà tôi sẽ là một pho tượng mà tất cả cái tinh thần chuyên chế và sức đè nén tối tăm, nặng nề của các thành kiến cổ hủ hiện cả lên trên cái gương mặt hốc hác nhăn nheo và trong hai quầng mắt sâu thẳm.

- Chúa tha tội chúng tôi !
- Chúa thương xót chúng tôi !

Lời van xin càng rên rĩ :

- Chúa nhận lời chúng tôi !

- Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi!

Bao nhiêu tia sáng trong cặp mắt không còn ánh vui của bà tôi dần tắt đi... Bà tôi nhìn chúa Giê Su rầu rĩ mặt lả giang hai tay rỉ máu trên cây thập ác từ từ cúi xuống hôn mẫu ảnh nhỏ tròn bằng bạc ở tràng hạt. Tiếng nói lao sào càng run run :

- Chúa tha tội chúng tôi ! Chúa thương sót chúng tôi !

Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi !

Một lần nữa bà tôi rên rĩ nhắc lại mấy câu trên kia mà từ khi còn mới nói sôi đến nay bà tôi bắt tôi đọc lại không biết bao nhiêu vạ lần rồi.

III - TRUY LẠC

Trừ chiếc tủ chè gỗ gụ, không đẹp nhưng chắc chắn, nhà tôi không còn một đồ đạc gì đáng tiền nữa. Tủ áo, trường kỷ, án thư, ghế bành, sập son lần lượt bán đi. Cả những đồ đồng và đồ sứ như chậu, mâm, độc bình, bát đĩa cổ... Sự túng bán còn cướp nốt một đồ vật quý nhất của nhà tôi : cái đồng hồ quả lắc. Tôi không rõ trước ngày để tôi bao nhiêu năm, nhà tôi có cái đồng hồ treo ấy. Chỉ biết hộp gỗ đã đen bóng, mặt sơn trắng trở nên vàng khè, lấm nét chữ cụt ngủn, quả lắc dù lau chùi thế nào cũng chỉ khói sạm. Anh họ tôi đã nhiều lần vác nó đi chữa, nhưng giờ giấc chỉ đều được vài tuần rồi ngày một chậm, sau cùng lại liệt tuy các chốt vẫn nhẩy nhẩy đều. Đáng lẽ cái đồng hồ bán đi từ bao giờ. Chỉ vì mỗi lần người mua đến, bà tôi lại chép miệng thở dài. Thấy thế thầy tôi lại thôi. Đôi mắt nâu của bà tôi lơ lơ nhìn cái di tích của người chồng bướng bỉnh, rượu chè be bét ấy tỏ rằng, lúc bấy giờ, cõi lòng già đã lại thắt chặt về nhiều nỗi cơ cực, cả tôi cũng buồn rầu.

Tôi không biết chép miệng, tôi không biết thở dài, tôi không có những giọt nước mắt long lanh khóe mắt, nhưng vẻ mặt ngơ ngác của tôi đủ chứng rằng tôi cũng cùng một cảm tưởng với bà tôi. Lần nào cũng vậy khi người mua khuôn đồ đi, tôi lại thần người ra hồi lâu, rồi vợ vẫn tìm một vật gì để thay vào. Và, tôi đã ghen tức

một cách vô lý khi thấy các đồ đạc nợ được người mua mang về lau chùi bóng bẩy.

Theo liền với sự sa sút của thầy tôi, sự buôn bán của mẹ tôi một ngày một kém mãi đi.

Trên những vòng kê, không còn những thúng táo tây khoe màu đỏ thắm hay vàng tươi, những rổ đào vân-nam rực rỡ trong màu hoàng yến và lá trúc bách điệp xanh non, những lồng cam hoa kỳ mọng nước óng ả, những bắp cải nõn nà, và những mớ cà-rốt, súp-lơ, đậu hà lan, cần, hẹ ngon lành, cao chấm bung.

Hoa tai và nhãn vàng, mẹ tôi đã tháo bán lúc nào không rõ, cái thúng thanh con, trước kia, hễ tan chợ là đầy xu hào, nay chỉ loáng thoáng ít hào con và tiền trinh. Lắm bận, chờ mẹ tôi quay đi chỗ khác, tôi lên đến, khẽ nhắc vĩ buồm lên, định ăn cắp tiền thì chỉ thấy thúng không. Bao nhiêu năm qua, nhưng tôi không thể quên được buổi chiều hè ấy. Hơn ba giờ, chợ còn họp đông, mẹ tôi đã cắp thúng lui thủi về. Trên bờ hè, dưới những chòm soan tây lấp loáng hoa đỏ, mẹ tôi yên lặng đi, đầu hơi cúi, mắt nhìn soai soải.

Qua những lớp người rộn rập, huyên náo, trông mẹ tôi mỗi mệ, buồn rầu lắm. Tâm trí mẹ tôi lúc đó chắc đã hoàn toàn tê buốt và những ý nghĩ thấm thía về sự trụy lạc không phương cứu chữa của gia đình, sự trụy

lạc tất nhiên, kết quả của những sự ép uổng, cố gắng, nhẫn nhục và hy sinh tối tăm, vô nghĩa. Một người cha và một người mẹ tính tình khác nhau, không hiểu biết, không yêu nhau, và gần như khinh miệt nhau mà phải gần gũi nhau trước hai đứa con nhỏ nhớn nhơ và một người mẹ già chỉ biết quý mến những kẻ nào do khí huyết mình tạo nên rồi nảy nở thêm ra.

Những đêm lạnh và dài để mà thao thức, lo toan, bàn tán, là những đêm mà một người mê man trong khói thuốc phiện, một người âm thầm chần trọc. Người thứ nhất chán nản như không còn thiết sống ; người thứ hai ngậm ngùi chua xót, thấy sự sống trong tình yêu thương con vẫn lạnh lẽo, thiếu thốn. Và cả hai đều thấm thía cảm thấy rằng sẽ dần chết, chết vì chán ghét và đau đớn.

Thầy tôi đã phải ngày ngày lấy tiền của mẹ tôi để mua thuốc phiện. Vài ba hào thuốc, tôi biết lắm, chẳng đủ cho thầy tôi hút nào. Trước kia dạo còn sung túc, thầy tôi chỉ dùng năm sáu hôm là hết một lạng thuốc. Từ chín giờ sáng tới nửa đêm thầy tôi chỉ ra khỏi buồng ngoài hai bữa cơm. Nhiều khi ở trong màn giường ngoài nhà, lằn xong một tràng hạt và đọc xong hàng trăm kinh mà vẫn còn thấy tiếng ro ro ròn rã kéo dài, bà tôi ngọt ngào hỏi thầy tôi :

- Cậu thẳng Hồng vẫn còn thức ư ?

- Không ! thưa mẹ sắp xong rồi mà.

- « Sắp xong rồi mà ! » Bà tôi lấy lại câu nói của thầy tôi, đoạn thở dài. Sự bức tức và giận dữ của bà tôi đã tới cực điểm, nên bà tôi mới dám hỏi thầy tôi như thế, từ ngày thầy tôi ốm yếu, luôn luôn ho ra máu, thấy mẹ tôi phải lo toan, căng thẳng, sự ăn uống ở trong nhà. Và hỏi câu ấy, bà tôi còn có một dụng ý nữa là nhắc nhở một cách khéo léo cho thầy tôi biết rằng :

« Vợ mày nó đã khinh tao lắm đấy ! liệu mà tìm cách chừa bỏ thuốc sái đi thôi. »

Không ! mẹ tôi đâu dám thế ! đời sống của mẹ tôi bao giờ cũng chỉ là bóng ngấn của bức tường dày, mãi mãi thâm phục ở dưới chân đề rồi sẽ tan xuống đất nếu ánh sáng soi tắt. Và, người đàn bà hiền lành dễ cảm động ấy khi nào lòng lại bợn những vết kiêu căng, thù hằn ? Mẹ tôi đã chẳng thờ thần nhìn trộm thầy tôi ôm ngực ho, rồi rũ rượi nhỏ, đoạn lắc đầu thở dài ư ?... Và trong hai mắt lơ dờ của mẹ tôi đã chẳng nhiều lần thoáng qua một màng nước là gì ?

... Một ngày kia, mẹ tôi dắt em Quế tôi lên Hanoi, bảo đi thăm một người chị em và tiện thể vay y một món tiền để trả nợ. Trước khi đi, mẹ tôi đóng trữ mấy ngày gạo và để đủ tiền thuốc hút một tuần lễ cho thầy tôi. Mẹ tôi cũng không quên dúm cho tôi một hào xu để ăn quà

dân.

Sáng hôm cấp thúng ra tàu, mẹ tôi đứng ngoài cửa buồng xin phép thầy tôi và cúi đầu yên lặng chờ thầy tôi trả lời. Nhưng thầy tôi làm thinh hồi lâu rồi mới nói, giọng thản nhiên của một người xa lạ. Hơn một tuần lễ mẹ tôi và em gái chưa thấy về. Nhiều khi ra bến tàu đón, lại trở về một mình, tôi ngao ngán và bức rộc quá ! Tiền mẹ tôi cho tôi đã hết ngay hôm sau. Nhằm kỳ nghỉ hè, một mình tôi lêu lổng ở ngoài đường, nhìn hàng bán bánh trái đi nhan nhản, tôi khổ vô cùng. Chẳng biết xin ai, và không thể xin ai ở trong nhà ngoài mẹ tôi. Đã có bạn tôi toan ăn bớt tiền mua thuốc của thầy tôi. Nhưng nghĩ đến ngọn roi song vun vút lấy máu đít ra, tôi lại thôi.

Nhưng nhận quà bánh lâu còn có thể chịu được, chứ nhin đánh đáo luôn mấy hôm, tôi bồn chồn chân tay ngứa ngáy, không thể ngồi yên được. Tôi uất ức phát khóc lên vì tội trẻ con xúm năm tụm ba, cãi cọ nhau, chửi bới nhau, ở trước cửa.

Một buổi trưa, thầy tôi đưa tôi hào tám đi mua một đồng cân thuốc. Không đến hiệu bán vội, tôi nhập bọn trẻ đánh dậm ván đã.

Những trẻ trong đám đáo này toàn là những trẻ cầu bơ cầu bất, bán kẹo, bán báo, hoặc làm nghề ăn cắp.

Chúng nó nhiều thời giờ luyện tập đánh đáo. Nên « cả lô », « dọi ty », « câu dúi », chúng rất thành thạo. Hơn nữa, chúng lại còn có cái đức tính bình tĩnh khi còn mỗi đồng xu cuối cùng mà lượt đánh đã gần hết.

Nhưng tôi không thua vì bao nhiêu năm tháng đến trường sớm chỉ để đánh đáo với chúng bạn, tôi cũng đã là một tài tử nhiều mảnh lối.

Gần tụi trẻ con có một đám đáo của tụi phụ gạo và thợ cạo. Họ không châu trình mà châu xu đồng và góp mỗi người những ba xu. Tôi liền bỏ đám đáo nọ, nhập vào bàn đáo của mấy người lớn kia; tuy họ dài tay dọi mạnh, nhưng không dọi trúng cũng bằng rút tiền đi !

Đánh có một lúc, mười tám xu vốn của tôi đã lên tới bốn bèo. Chơi đã lâu, và sợ đánh nán vài ván nữa, nhờ thua thụt đi, tôi bèn ăn non. Tôi đã khôn ngoan mua thêm năm xu thuốc, và nghĩ ra một câu trả lời rất tự nhiên để đề phòng nếu thầy tôi đánh mắng về tội chậm trễ. Sáng hôm sau tôi dậy sớm. Rửa mũi, tôi téch ngay ra đầu đường đánh đáo. Tôi lại được, dăm xu thôi. Món tiền ít ỏi đó đối với tụi trẻ cùng mặt kia cũng đã khá to. Phải là tay giỏi, phải bướng bỉnh và can đảm, mới nuốt được của chúng những đồng xu buộc bằng mấy lần giải rút và lần kỹ vào cặp quần.

Chiều hôm ấy tôi lại được; lần này khá nhiều ! gấp đôi tiền được ngày hôm qua. Và tôi được một cách rất dễ dãi, rất mau chóng. Tụi thua tiền này là tụi trẻ con nhà giàu, chơi dẫu cha mẹ ở một số nhà kín đáo.

Mấy hôm giòng, ăn cơm xong, tôi tốt ngay ra đường, đi lùng hết đám dạo này đến đám dạo khác.

Thua cũng có, được cũng có, phần nhiều thua về tụi trẻ cùng mạt, mà được của tụi người lớn và trẻ con nhà giàu; sự kinh nghiệm dạy tôi rằng : muốn kiếm nhiều tiền ăn quà và đi xem chớp bóng phải đến những phố gần chợ, gần bến tàu, bến ô tô tìm bọn trẻ con nhà tử tế kia rủ đánh, hoặc nhập vào các đám dạo của tụi phụ phen, thợ thuyền rừng mỡ, tan tầm trưa về tụ họp.

Từ ngày thấy mình có một biệt tài và nhận ra sự lợi hại trên kia, tôi bắt đầu đi lang thang khắp thành phố với một đồng xu cái vừa dày vừa rõ chữ và hơn một hào vốn, với một lòng ham muốn được nhiều tiền để ăn tiêu.

Ngày nào tôi cũng kiếm được một vài hào. Lấy thế làm sung sướng và tự kiêu lắm ! Sự vui thích và khoan khoái của tôi bấy giờ dồi dào như của một kẻ nhận thấy cái vẻ vang của sự tự do bằng một nghề cao quý của mình.

Một buổi chiều mưa gió. Ngồi xỏm ở trên giường trong buồng, hai đầu gối áp lấy ngực và đỡ lấy cằm, thầy tôi gọi tôi, ngọt ngào và dịu dàng :

- Hồng, lại đây cậu bảo.

Thầy tôi ít khi kêu tên tôi tên tôi một cách êm ái như thế, nên bấy giờ không những tôi không sung sướng mà lại còn lo sợ và hồi hộp vì sự bất thường ấy. Mặt tôi tái mét, chân bước rất chậm. Thầy tôi mỉm cười, vẫy tôi một lần nữa :

- Không ! cậu không đánh con đâu, cậu hỏi thôi.

Tôi đến bên thầy tôi, trống ngực đập nhanh và mạnh khác thường, chân tay tôi bắt đầu run bần lên, và, khoe mắt đã đọng nước. Thầy tôi vẫn thản nhiên, một tay quàng lên vai tôi, một tay nắm túi tôi :

- Con có tiền, phải không ?

Cái bàn đèn yên lặng và sạch sẽ kéo vào tận góc giường nhắc tôi nghĩ ngay đến bữa hút hôm buổi chiều mà giờ đã quá bốn giờ, tôi chưa phải đi mua thuốc. Và, tôi liền nhớ tới chiều kia thầy tôi cũng không hút, và ngày hôm qua, nhờ có bà tôi không biết bán cái gì được vài hào mới có tiền đưa mua hai đồng cân. Thì chỗ thuốc này chỉ vừa đủ cho bữa tối hôm qua và sáng ngày nay nếu bao đến lượt sai tư, sai năm.

Nhưng nỗi lo sợ của tôi phút tiêu tán hết, thay vào những sự uất ức, căm giận. Tôi ghen ngào gần đến không thể thốt lên lời. Vì tôi cảm thấy rõ rệt rằng, không thuốc hút, thấy tôi có tiền, thế nào thầy tôi chả lấy. Mà nào năm xu ba xu cho cam ! Giây rút quần tôi buộc hơn chục đồng kền 5 xu - một món tiền khá to mà tôi phải bê tha ở các đầu đường, sò chợ, hết phố này sang phố khác, mặt dạn mày dày mới kiếm được.

Lòng căm hờn của tôi như sôi lên, khi tưởng đến món tiền đó biến thành những điếu thuốc cháy sèo sèo, rút nhanh vào cái nhĩ tẩu nhỏ tí, trước cặp mắt sâu tối lơ lơ của thầy tôi. Tôi dơ dóm nước mắt, quay mặt đi, đáp lời thầy tôi một cách chông lỏn :

- Con không có !

Thầy tôi lại mỉm cười, một nụ cười làm tôi thêm gương mặt sam sảm và bì bì như đá mài.

- Thật không chứ ?

Nói đoạn thầy tôi lần cạp quần tôi. Tôi có rúm người lại, kêu thất thanh :

- Cậu bỏ con ra ! Con lậy cậu ! Thật con không có mà.

Thầy tôi trừng mắt, quát :

- Im !

Và kéo người tôi lại.

Tôi chực gỡ tay thầy tôi, nhưng thấy hai lòng trắng mắt ấy như sắp bật ra ngoài, và những hơi thở nóng hổi ở một cửa miệng cố ngậm lại hắt vào mặt tôi, tôi đành phải đứng yên. Thầy tôi lần ra sau lưng tôi, rồi thọc vào trong quần để tìm cọc tiền giấu đi. Không còn một chút tình yêu thương trong lòng tôi lúc bấy giờ.

Thầy tôi lại lần ra đằng trước. Mặt tôi càng tím lại, và cổ họng càng nghẹn. Rồi tôi bật thét lên một tiếng khi bàn tay thầy tôi vừa chạm vào mẩu giấy buộc cọc tiền bỏ lòng thòng xuống đũng quần.

Phụt... mẩu giấy đứt. Một cảm giác đau đớn thắt ruột tôi lại. Tôi nghiêng rặng, dậm thành thịch xuống nền nhà. Thầy tôi bỗng nghiêm nét mặt hắt ngược cảm tôi lên.

- Hồng ! mấy hôm nay, ăn cơm xong, mày đi những đâu ?

Tôi chỉ khóc mà không giám thưa. Nhưng trong đầu óc tôi rành rọt có một câu trả lời cứng cỏi : « Tôi không có tiền ăn quà, tôi phải đi đánh đáo chứ còn đi đâu ! » Thầy tôi vẫn quắc mắt nhìn tôi.

- Ai cho phép mày đi đánh đáo hở Hồng ? Ai cho phép mày chơi với trẻ ăn mày ăn nhặt ? Nằm xuống đây... Mau !... không thì chết !... Hồng !

Tôi lui dần về một góc nhà, mắt mờ lệ chấp tay van lơn :

- Con lạy cậu, cậu tha con, con trót dại.

Thầy tôi mỉm cười :

- Hi ! trót dại... trót dại thì cũng nằm xuống đây.

Chiếc doi mây, nhanh như chớp, rút ở trên đỉnh màn xuống.

- Con lạy cậu... Cậu tha con... lần sau con không giám thể... Con mà thể nữa... cậu đánh chết con.

Môi thầy tôi càng mím chặt, hai lỗ mũi phập phồng nhanh hơn. Tất cả các thớ thịt của người tôi run bắn lên. Những cảm giác đau đớn của từng miếng thịt vắt ra dưới các đầu doi mềm mà tôi tưởng tượng đánh át cả sự mến tiếc cộc tiền đi. Tôi mếu máo nói với thầy tôi :

- Con lạy cậu, đây con có bao nhiêu tiền con xin đưa cả cho cậu, vậy cậu tha con... con lạy cậu, cậu tha con.

Tôi vừa dứt lời, đầu chiếc doi mây đưa vụt về đằng trước :

- Thì cứ ra nằm ngoài giường kia mau ! Mau lên !

Chưa buông xong câu nói, mắt thầy tôi đã mờ đi bởi một màng lệ, từ vầng trán xám ngắt, từng giọt mồ hôi, nét mặt thầy tôi càng tối sẫm lại... Mau !... Thầy tôi lại cất tiếng quát nhưng lần này tiếng quát không rõ rệt và ngân dài ra như trước, nó đánh phào một cái như tiếng nút chai bị dứt trượt mà người dứt đã phải dùng tận lực.

Nhưng thầy tôi không đánh tôi, và món tiền của tôi vẫn y nguyên. Tôi mừng rỡ, ngạc nhiên, và lấy làm khó hiểu hết sức !

Từ hôm đó, thầy tôi hể nói với tôi là một điều con, hai điều con, giọng dịu dàng, ngọt ngào quá ! Và, thầy tôi luôn luôn ngược mắt mỗi một lúc nhìn tôi. Thỉnh thoảng lại còn cười với tôi, nhưng nụ cười chóng tàn trên cặp môi nhợt nhạt.

Tiếng nói ấy, con mắt nhìn ấy, những nụ cười ấy tuy đầy rẫy vẻ yêu thương tôi, nhưng đã làm tôi nhiều khi ghê rợn. Nhất là, những lúc thầy tôi ngồi bó gối trong cái căn buồng tối mò mò và khó thở; trừ một miếng kính bằng cái bảng con ở trên trần để lấy ánh sáng còn không có cái cửa sổ nào.

IV TRONG LÒNG NGƯỜI MẸ

Tôi đã bỏ cái khăn tang bằng vải màn ở trên đầu đi rồi; không phải đoạn tang thầy mà vì tôi mới có mũ trắng quần băng đen.

Gần giở đầu thầy tôi. Mẹ tôi ở Thanh Hóa vẫn chưa về. Trong đó nghe đâu mẹ tôi đi bán bóng đèn và những phiên chợ chính, cả vàng hương nữa.

Tôi nói « nghe đâu » vì tôi thấy người ta bắt tin rằng mẹ tôi sinh nhai bằng cách đó, và một hôm kia cô tôi gọi tôi đến bên, tươi cười hỏi :

- Hồng, mày có muốn vào Thanh hóa thăm mợ mày không.

Tưởng đến những vẻ mặt hiền từ lặng lẽ của mẹ tôi và nghĩ đến sự thiếu thốn một tình thương yêu ủ ấp từng phen làm tôi rớt nước mắt, tôi toan trả lời có. Nhưng, khi nhận ra những ý nghĩa mỉa mai cay độc trong giọng nói và trên nét mặt tươi cười của cô tôi, tôi cúi đầu yên lặng không đáp.

Vì tôi biết rõ, nhắc đến mẹ tôi, cô tôi chỉ có ý đeo rắc vào đầu óc tôi những sự hoài nghi, khinh miệt và ruồng rẫy một người đàn bà góa chồng, vì túng bán và nợ nần nhiều quá, không thể ở tỉnh nhà nuôi con, đành phải bỏ chúng nó lại cho bà nội và cô nó, rồi đi tha phương cầu

thực.

Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm khốn nạn tanh bẩn ấy xâm phạm đến... mặc dầu non một năm dòng, mẹ tôi không gửi cho tôi một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời, và cho tôi lấy một hào để ăn quà.

Tôi cũng tươi cười đáp lại cô tôi :

- Không, cháu không muốn vào, cuối năm thế nào mợ cháu chẳng về.

Cô tôi hỏi luôn, giọng nói nghẹn ngào, dịu dàng của một cái lưỡi mềm dẻo :

- Sao lại không vào ? Mợ mày phát tài lắm. Có như đạo trước đâu.

Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chăm chăm đưa nhìn tôi để khiêu khích lòng ham muốn của tôi. Tôi yên lặng không đáp, cúi đầu trông đất : lòng tôi càng thất lại, khoé mắt tôi đã cay cay. Cô tôi liền vỗ vai tôi, cười mà nói rằng :

- Mày dại quá, cứ vào đi, tao cho tiền tàu. Vào mà bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và thăm em bé chứ ?

Nước mắt tôi đã giòng giòng rót xuống hai bên mép rồi chan hoà đầm đìa ở cằm và ở cổ. Hai tiếng « em bé

» mà cô tôi ngọt ngào ngân dài ra cho thật ngọt ngào rõ ràng quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn. Nhưng không phải vì thấy mẹ tôi chưa đoạn tang thầy tôi mà đã chữa đẽ với người khác mà tôi có những cảm giác đau đớn ấy. Chỉ vì tôi thương mẹ và cảm tức sao mẹ tôi lại vì sợ hãi những thành kiến cổ hủ mà xa lìa anh em tôi, để sinh nở một cách dấu giếm, trốn tránh như một kẻ giết người lúng túng với con dao đâm máu của nó. Tôi cười dài trong tiếng khóc, hỏi cô tôi :

- Sao cô biết mẹ con có con ?

Cô tôi vẫn bằng một giọng vui cười kể tho tôi nghe rằng một người họ nội xa vào trong ấy cân gạo, một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở bên một rổ bóng đèn, mẹ tôi ăn vận rách rưới, mày mặt xanh xao, người nọ ngạc nhiên và thương tình toan gọi thì mẹ tôi đã quay mặt đi, lấy nón che.

Cô tôi nói đoạn, cổ họng tôi nghẹn ứ, khóc không ra tiếng, tôi uất giận tím mặt lại. Giá những cổ tục đã đầy dọa mẹ tôi ấy là một vật có thể như hòn đá, cục thủy tinh hay đầu mẫu gỗ, tôi quyết vò ngay lấy, nhét vào miệng, nghiền cho kỳ vụn như cám mới thôi. Cô tôi bỗng đổi giọng, vỗ vai bảo tôi :

- Vậy mày hỏi cô Thông - tên người họ nội xa trên kia - chỗ ở của mẹ mày, rồi đánh giấy vào cho mẹ mày,

bảo dù sao, cũng phải về, trước sau cũng xấu một lần, chả nhẽ sợ nhục mà bỏ mãi cái tỉnh này sao ?

Tỏ sự ngậm ngùi thương sót thầy tôi, cô tôi chấp chùng nói tiếp :

- Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, nếu mợ mày không về sẽ làm tủi vong linh cậu mày, mà mày thế nào cũng bị họ hàng riết móc vì mẹ mày hư hỏng.

Nhưng đến ngày giỗ đầu, tôi không viết thư gọi, mẹ tôi cũng về. Mẹ tôi về một mình đem rất nhiều quà bánh cho tôi và em Quế tôi.

Chiều hôm đó tan buổi học, ở trường ra, tôi chợt thoáng thấy một bóng người ngồi xe kéo giống mẹ tôi. Tôi liền đuổi theo và gọi bồi rối : Mợ ơi ! Mợ ơi ! Mợ ơi ! Nếu người quay lại nhìn ấy là người khác thật là một trò cười tức bụng cho lũ bạn tôi khua guốc inh ỏi và nô đùa âm ỹ trên hè và sự nhầm lẫn đó không những làm tôi hổ thẹn, mà còn tủi cực nữa. Cũng như cái ảo ảnh êm dịu và mát mẻ của một giòng nước trong suốt chảy dưới bóng dâm hiện ra trước con mắt gần rạn nứt của người bộ hành đã ngã gục giữa bãi sa mạc.

Xe chạy chậm chậm... Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi. Vài giây sau, tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc, trán đầm mồ

hôi, và khi được soa đầu và gội gội thì khóc nức nở, mẹ tôi cũng sụt sùi khóc theo.

- Con nín đi ! mẹ đã về với các con rồi mà.

Mẹ tôi lấy vạt áo nâu thấm nước mắt cho tôi rồi sốc nách tôi lên xe. Đến bây giờ tôi mới kịp nhận ra mẹ tôi không còn côi xơ sắc quá như cô tôi nói hôm nọ, gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn làm nổi bật màu hồng của hai gò má. Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thuở còn sung lúc ? Tôi ngồi trên đệm xe, ngả vào nách mẹ tôi, tôi thấy những cảm giác bao lâu mất đi bỗng lại mơn man hơi thở ở khuôn miệng xinh xắn nhai trầu phát ra lúc đó thơm tho lạ thường.

Phải bé lại và lặn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm, và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một thứ hơi êm dịu vô cùng. Từ đó về đến nhà, tôi không còn nhớ mẹ tôi đã hỏi tôi và tôi đã trả lời mẹ tôi những câu gì. Và tôi cũng không nhớ rõ trong những phút rạo rực đã qua ấy tôi có chợt nhớ tới câu nói đề khêu gợi lòng khinh bỉ ruồng rẫy mẹ tôi của cô tôi đã chậm rãi nói với tôi không.

- Mày đại quá, vào Thanh-Hóa đi, tao cho tiền tàu.
Vào bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và thăm em bé
chứ.

V. ĐÊM NOEL

Sang đầu tháng chín, mẹ tôi lại vào Thanh Hóa. Khi mẹ tôi đi, em gái tôi và tôi không tỏ vẻ gì quyến luyến cả. Tại anh em tôi đều vui thích vì lời dặn dò của mẹ tôi :

- Chúng con cứ ở nhà với bà và cô để mẹ đi buôn bán kiếm đồng nuôi chúng con và đến tết may mặc cho chúng con.

Nâng niu cái hy vọng được quần áo đẹp và có nhiều tiền ăn quà ấy trong đầu óc, tôi vui vẻ đi học, em Quế tôi thản nhiên ăn chơi

Nhắc đến mùa đông, tôi có cái cảm tưởng đáng buồn cười là những mùa đông thừa xưa rét mướt, buồn tẻ hơn mùa đông mới đây và sau đây.

Vì những ngày mưa phùn dài lạ lùng với những sự vắng vẻ lạnh lẽo không bao giờ hết được.

Phố tôi ở là phố Hàng Sủ. Chỉ tập nập từ dạo tháng tư, tháng năm tới tháng chín, tháng mười. Bắt đầu sang một, chạp tới giêng hai, đường xá thưa người đi lại, vắng tiếng cửa gỗ dè dè và chạm đục lách cách, sự sinh hoạt ngừng trệ hẳn.

Tôi vẫn hãy còn những cảm giác tê lạnh khi hồi nhớ nền mây đen xăm lờm chớm như ruộng màu mới cấy vỡ và thứ khói mờ mờ như khói hương do các cây cỏ ủng nát trong lạnh lẽo phá ra.

Món tiền mẹ tôi cho tôi cho vừa tiêu hết, là tôi mong ngóng ngày mẹ tôi về. Thì càng mong ngày tết đến, thời giờ qua càng chậm, tựa hồ như sắp đứng dừng. Nhưng khi nghĩ lễ tức là còn nửa tháng nữa sẽ hết năm ta mà mẹ tôi vẫn còn ở Thanh Hóa, tôi lại cầu sao từ 23 đến 25 tháng chạp tây, thời giờ chậm bao nhiêu hay bấy nhiêu. Vì tôi thấy tâm linh báo trước gần nhất đến 29, 30 tháng chạp ta mẹ tôi mới về. Như thế còn trông mong gì sự vui sướng về đêm Noël như mấy năm xưa !

Luôn hai ngày nghỉ học, tôi chỉ có mặt ở nhà một lúc ăn cơm, còn thì lang thang hết phố này sang phố khác thấy đám đáo hay đám chẵn lẻ nào cũng sà vào. Nhìn những đồng trinh quăng lên vạch chỉ ở mặt đất; những đồng xu cái dọi bật hẳn những tiền con lên những đồng xu, hào vun gọn ở hai mặt chẵn lẻ, tôi nóng rực người lên vì ham muốn. Gần những kẻ được bạc tôi bút rút khó chịu quá.

Sao chúng vui thế ? mặt chúng đỏ bừng, mắt lấp lánh, giọng cười hể hả sang sảng, tỏ rằng chúng đã sung sướng tới cực điểm. Hơn hai năm trước đây, những ngày hè oi ả nồng nực, tôi đã chẳng hã hê khoan khoái trong sự bê

tha ấy sao ? Mặc người quen thuộc chê bai khinh bỉ, nào bố nghiện để con lêu lổng, nào đánh đáo để kiếm gạo và thuốc phiện, nào mồ mả đã đến ngày lụn bại, tôi坦然 nhiên vui sống cuộc đời lang thang với các trẻ đầu đường xó chợ và tụi phụ phen thuyền thợ kia. Mà, chính nhờ có những đồng tiền kiếm được trong những ngày rạc rài ấy, tôi đã làm sáng nổi hai con mắt lơ lơ mệt mỏi của thầy tôi, và làm nở trên cặp môi nhợt nhạt của thầy tôi những nụ cười âu yếm nhất.

Những tia sáng của hai con mắt ấy, những nụ cười của cặp môi ấy đến mãi ngày nay tôi mới thấm thía nhận ra đã bao hàm cả một lòng thương yêu thâm lặng và đầm thắm của người cha biết mình không thể sống thêm ít năm nữa với hai đứa con nhỏ dại chắc chắn thế nào cũng hư hỏng bởi thiếu sự chăm nom, dạy dỗ hòa hợp và người vợ đã chết dần trong sự miễn cưỡng của tình yêu thương.

Đã đến đêm hai năm tháng chạp tây rồi ! Em gái tôi vẫn nhớn như cười đùa. Nó hí hửng sẵn đón tụi bạn học cũ của nó để hỏi tiền quà chịu và mua thêm ít hoa quả như : bưởi, khế ngọt, bột sắn để sáng mai đưa ra công bà Sờ ngay bên cạnh nhà bán tranh với tụi hàng quà. Cô tôi đi đánh chẵn vắng, bà tôi ở nhà nhưng không thèm hỏi gọi đến tôi. Mười giờ hơn, tôi yên lặng ra đi, vận áo chùng thâm, đầu trần, chân không. Trên đỉnh gác

chuông nhà thờ, những ngọn đèn mắc thành hình ngôi sao năm cánh đã bật sáng. Hơi sương bàng bạc trước ánh điện sáng ngời bị dồn cao lên và tan ra xa... sau đó, một mảng trời trông như tấm màn nhung xanh phớt sắp sửa vén lên : Rồi những bóng điện mắc song song từ tầng gác chuông xuống tới thềm đá cũng bật sáng nốt, làm thành một cây ánh sáng chói lọi.

Dân đi đạo ở các vùng ngoại ô đã dồn cả lại trước nhà thờ. Tóp năm, tóp bảy, ngời kín cả sân đá rộng cao bảy bậc, và xúm sít chung quanh không biết bao nhiêu hàng quà bánh ở bờ hè hai bên nhà thờ.

Mặc có một bộ quần áo trúc bầu mỏng và chiếc áo chùng thâm đã toạc vai, tôi thấy khí lạnh thấm vào da thịt càng tê buốt ; và mỗi lần gió đông như ngọn roi quật rất nhanh qua mặt tôi, tôi tưởng như hai gò má bị một cạnh sắc nhện cứa. Đi lại mãi, hơn mười vòng chung quanh nhà thờ, và len lỏi bao nhiêu lượt vào các đám đông người, hai ống chân tôi đã mỏi ròi.

Tiếng chuông bỗng nổi dậy. Rồi cả một bầu trời im vắng rung chuyển lên bởi những vang động rộn rập, đồ hồi.

Cửa nhà thờ đã mở rộng. Một vòm chói lọi ánh sáng đèn nến và ánh ngời của thủy tinh, của pha lê, của màu vàng điệp tỏa ra. Tây, dầm đi vào trước. Cả bầu đoàn

họ ung dung, ríu rít đi ở lối giữa nhà thờ rộng thênh thang tới những hàng ghế trên cùng có đệm lót. Rồi đến những chức dịch, những kẻ quyền quý trong bốn giáp, khệnh khạng và bệ vệ.

Khi nhà thờ nóng rực lên vì các màu quần áo lấp lánh và mùi phấn sáp nước hoa ngào ngạt, khi các điệu đàn ca cùng cất lên như để đón tiếp sự giàu sang kiêu hãnh, sự thần nhiên sung sướng của lớp người vào trước, tụi tôi nhà thờ mới buông tay ngăn cản. Tức thì một làn sóng người rách rưới lôi thôi tràn vào, không phải bằng lối cửa chính mà chen chúc, xô đẩy nhau ở hai cửa bên đến bây giờ mới hé mở, trong sự huyên náo của cả một thành phố nghèo đói bị lụt lội tàn phá, phải tranh cướp nhau mới được một chỗ đứng ở trước nhà tế bần.

Vượt nhanh khỏi mấy bậc đá tôi cố gắng lách mình qua một chặng người, để có thể nhìn thấy bàn thờ nhưng không sao được. Đã thế, mỗi lần tôi rúc đầu lách mình vào đám đông hôi hám ở ngoài cùng ấy thì lại bị một người trong bọn ấy xuống nếu không phải cái cốc lỗ đầu.

Dần dần tôi mất cả cái hứng thú xem cử lễ. Dần dần tôi thấy sự lạnh lẽo thấm thía hơn. Dần dần tôi cảm thấy một cách cay chua, bên sự tro trọi hèn kém của tôi, một đứa trẻ cô cút cùng khổ, có bao nhiêu người vui sướng, mê mết trong sự say sưa ủy mị.

Tiếng đàn sáo ca hát càng dướn cao lên, rộn rập và vui vẻ. Nhưng tôi đã bước khỏi bậc cuối cùng của sân đá cũng kín người, những người nhà quê ở xa đến chậm. Tôi lủi thủi đi ngược lên phía trên rồi quặt ra đường Paul-Bert.

Không phải tôi về nhà.

Màn sương đã lan rộng. Cảnh vật mơ hồ và êm đềm trong một biển khói xám nhẹ nhàng, mong manh. Những vùng cây ở hai bên đường đương xanh thẫm lại, đều ướt át và nặng nề. Trời tạnh. Nhưng mỗi lần gió vút qua mặt tôi, tôi thấy có bụi nước hắt vào da thịt.

Cứ gì phải dầm lội trong mưa bão mới có những cảm giác lạnh lẽo mãnh liệt. Như tôi đêm nay, chỉ đi trong gió, trong vắng lặng, trong sự nhớ thương người mẹ hiền lành cũng đủ nôn nao, rạo rực và đau đớn đến tê dại..

Gió càng mạnh ! khí lạnh đêm khuya càng thấm thía ! những mảnh lá chạy sao sác trên mặt đường như chạy cả vào trong lòng tôi ! âm thanh ấy mơ hồ gần như tiếng chim rù rì ở đâu đâu... Ánh điện đã phơn phớt xám, mà soi sáng cho cảnh, vật vắng lặng chìm đắm lúc bấy giờ như là hơi sương bàng bạc thấm thía, hơi sương xưa của một vành trăng.

Trong lòng tôi, tiếng lá xào xạc, như không bao giờ tắt. Giá buốt quá ! Trong lòng tôi xác lá vụn mãi ra, nhiều bao nhiêu lại biến nhanh đi bấy nhiêu... Tôi vẫn đi, mê man đi, với hình ảnh một đám ma.

Chính ngày rằm tháng tám, giữa lúc mọi trẻ hoan hỉ trước bàn cỗ trông trăng, múa lộn với đèn sư tử, và inh ỏi đập trống, khua thanh la, em Quế tôi và tôi, lúi thúi trong bộ quần áo sỏ gấu, lẻo đẻo theo sau một cỗ đòn kỷ có hơn hai chục người khiêng.

Đám ma đi, đi rất thong thả qua phố nào cũng được mọi người chăm chú nhìn, vì có hai đứa bé suýt soát bằng nhau, chỉ sụt mướt khóc « Cậu ơi ! Cậu ơi ! Hu hu cậu ơi ! » Tiếng khóc ngộ nghĩnh ở cổ họng nức nở của chúng tôi thốt ra đã làm nhiều đàn bà che miệng cười. Bác tôi phải lùi bước lại, ghé tai bảo chúng tôi :

- Đừng khóc là «cậu», khóc là cha cơ. Nhưng, chỉ được vài câu, rồi vì quen miệng anh em tôi lại :

- Cậu ơi ! Hu hu cậu ơi ! Cậu ơi là cậu ơi ! Bao nhiêu năm tháng, tiếng cậu đã là tiếng bắt đầu cho bao nhiêu câu kêu gọi con người thân yêu nhất đời của chúng tôi kia bỗng chốc thay đổi sao được ! Khóc bằng cậu, chúng tôi còn như để tỏ rằng, thầy tôi sống phút cuối cùng của một đời, vẫn còn được hai con nhắc tới, nhắc

tới một cách đau đớn, chua xót gần như đến điên cuồng, trong cái câu thân mật mà mọi người cho là ngộ nghĩnh đó : Cậu ơi !... Cậu ơi !...

TRONG ĐÊM ĐÔNG

Mặt sau cái bìa lịch đã kín chữ rồi ! Mỗi một lần đau đớn cắn hờn hay tủi nhục, tôi đều biên vào mặt bìa vài giòng chữ tóm tắt rằng ngày nào tháng nào, vì có gì, bởi tại ai, tôi đã bị đánh mắng sỉ vả, khinh bỉ, khổ sở.

12 Novembre 19...

Cô C... chặt nước vữa ở liền cháo gà vào một cái bát con. Cô ấy gọi cho mình. Ai thềm ăn, dù đã đói lả ! Cô ấy quý đầy tớ hơn mình mà.

14 Novembre 19...

Phải nhớ cái tát và câu rửa vả này cho đến chết : « Hồng ơi, bố mày chết đi, nhưng còn có mẹ mày nó dạy mày. Cầm bằng mẹ máy đánh đi hay theo giai bỏ mày lêu lổng thì đã có chúng tao ».

« Mẹ ơi ! con khổ quá mẹ ơi ! Sao mẹ đi lâu thế ? Mãi không về ! người ta đánh con vì con dám cướp lại đồ chơi của con mà con người ta dăng lầy, người ta lại còn chửi con và chửi cả mẹ nữa. Mẹ xa con, mẹ có biết không ?

Sau hàng giờ dầm lệt trong mưa gió tôi viết :

Ngày 20 Novembre 19...

Giá ai cho tôi một xu nhỉ ? chỉ một xu thôi !

Để tôi mua xôi hay bánh khúc. Vừa đi vừa cắn, ngon xiết bao ! Không ! không ai cho tôi cả, vì người ta có phải mẹ tôi đâu !

Ngày 26 Novembre 19...

Nó khóc mà mình phải chửi, phỏng có ức không ? Ai trêu ghẹo cô ấy mà cô ấy nổi lòng réo cái tên củ mẹ mình lên mà chửi :

« Cái giống nhà tao không ai thâm hiểm đâu. Chỉ có mày thôi, mày là giống con cái Lộc mẹ mày. Quyền truyện đáng giá trăm bạc hay sao mà mày dẫn ngựa con tao ra mà cướp lấy ?

Ngày 29 Novembre 19...

Thế mà cũng đọc kinh ! cũng xưng tội ! cũng hằng ngày chịu lễ ! Chúa nào dạy có thức gì là dấm dúi cho gái ngoại ? Thôi cũng chỉ tại đồng tiền. Giá mẹ tôi hàng tháng gửi tiền về thì tôi chả đến nỗi đâu !

Ngày 1 Décembre 19...

Cậu ơi ! Sống khôn chết thiêng cậu có biết cho con không ? Mà con cầu xin cậu lẽ nào cậu lại không nhận lời con. Cậu phù hộ cho con được lấy một hào thôi. Con đói lắm cậu ạ ! Trời lại mưa rét quá ! Đã một tuần lễ nay

con không có một xu nhỏ ăn quà.

Ngày 4 Décembre 19...

Con cháu nọ nó là gì mà không sai. Một trình vừa muối vừa tương cũng đến mình vác bát đi mua. Đi học về, đói mồm cả mắt sắp cất bát cơm và mà phải đặt xuống, nghĩ mà rơi nước mắt.

Mẹ ơi ! sao mẹ đi lâu thế ? Mãi chẳng thấy mẹ về ?

Có một lần bà tôi lạy van hết chỗ này đến chỗ khác mới cầm cái áo the được một đồng bạc, thì trả ngay tiền quà bánh cho đưa con gái cô tôi 5, 6 hào và còn mua thêm cho họ mấy xu bún chả nữa. Lúc ấy cơm nước đã sắp sẵn. Nhưng tôi vừa mới cất nhờ hỏi xin chưa dám nói là xin gì, xin bao nhiêu, đã bị hất tay đi. Tôi đã ghen ngào vừa khóc vừa ghi vào bìa lịch :

Ngày 6 Décheembre 19...

Cậu ơi, con Đ... nó là con cậu đấy. Nó sầy da một chút thì bà cũng đủ đứt ruột ra. Người chị gái thầy tôi là cô... Cô C... hỏi thầy tôi còn sống không bao giờ dám bén mảng đến nhà tôi. Vì bị thầy tôi cấm cửa. Duyên cô ta giàu có và không con, sợ lúc chết thì tôi là cháu đích tôn sẽ ăn thừa tự bèn độn bụng to lên rồi giả vờ ốm ghen. Chờ đủ ngày tháng, cô ấy bắt đưa con riêng chồng mới đẻ về, nhận chính là con mình. Thằng bé này xa mẹ nó,

khóc nhớ quá sinh sài đẹn, người rốc đi như con nhái bén. Nhón lên nó vẫn gầy còm và đáng buồn cười vì hai con mắt lòng trắng mở thao láo dưới hai mi mỏng gần xanh. Tôi và em Quế tôi gọi nó là thằng Châu. Hôm cô C... bênh đứa con ấy, vác củi tạ phang tôi què dật, tôi ghi như sau đây :

Ngày 13 Décembre 19...

Đây có thêm tranh gia tài với thằng Châu đâu mà định đánh chết đây !

Tôi còn biên nhiều lắm. Nhưng tin rằng một ít ngày thuật lại trên kia cũng đủ để các bạn đọc nhận thấy mau chóng và rõ rệt những sự đầy ải tối tăm của quãng đời thơ ấu của tôi, khi thầy tôi mất, mẹ chúng tôi bỏ chúng tôi đi tha phương cầu thực. Và rút bớt những mẫu nhật ký ngộ nghĩnh kia đi, tôi còn có ý sớm dẫn các bạn cùng tôi đi vào những đêm của một giấc mơ mong manh. Những đêm ấy là đêm cuối cùng năm tôi mười ba.

Nhà tôi không ở phố Hàng Sũ nữa, dọn ra phố Bến Gỗ, ở chung với nhà cô C... Vì là ở nhờ nên chúng tôi, bà tôi, cô G. em gái thầy tôi, con gái cô G tôi và anh em tôi, bị nhét xuống gian bếp ! Tôi dùng chữ « nhét » thật không ngoa một chút nào. Quả nhiên chỗ chúng tôi ở chật hẹp quá thể.

Một gian nhà chừng 20 thước vuông ; ở một chiều dài xây một cái bếp chung cho ba gia đình có vừa đúng 16 người ; và theo dọc một chiều ngang là một lối ăn thông đi lên nhà trên và sân sau ; diện tích còn lại vừa đủ chỗ kê một cái giường, một cái bàn và một cái hòm, sát với nhau không hở một phân.

Mặt bàn nọ đầy những ấm chén, cối trầu và các đồ dùng của bà tôi. Trên chiếc hòm chật ních quần áo của cô tôi còn xếp thêm ba, bốn chiếc thùng đựng các thứ rẽ rách !

Cố nhiên các thứ rẽ rách ấy là quần áo của tôi và em gái tôi.

Không thể nằm chen vào cái giường đã thừa người kia, chỉ chực đổ sụp lên những nồi niêu, rổ rá, bát đĩa và củi đóm chồng chất ở dưới đất, tôi phải nằm ở cánh phản gỗ nhỉnh hơn chiếc ghế dài kê sát cạnh giường, hay dìa lối đi lại.

Chính trên cái phản này tôi đã thao thức trong bao nhiêu đêm vắng lặng mà ngoài trời mưa phùn và sương đặc dẹt thành tấm màn xám trùm lên cảnh vật, mà tiếng gió vù vù ngân nga một giờ một thổi sâu vào lòng người.

Chiếc chăn tôi đắp là cái đệm trước kia thầy tôi vẫn dùng để lót chỗ nằm hút thuốc phiện. Nó vừa ngắn, vừa

hẹp, lại vừa mỏng. Tôi đã đem ra phơi nhiều lần nhưng nó vẫn không thoảng cái mùi khen khét của dầu lạc, khói thuốc lòn và hơi người chung chạ. Mà, không thể trùm lên mặt, tôi phải lồng nó vào chiếc chăn đơn bằng vải nâu của cô tôi thả cho. Nhưng, tôi phải đắp thêm một chiếc chiếu và nằm co rúm người lại, đầu gối chạm cằm, đầu áp lấy ngực, không để một mẫu chăn nào thò ra ngoài phần.

Từ chập tối đến nửa đêm, tôi còn chợp mắt ngủ được, nhưng từ lúc gà gáy đỏ hồng cho tới sáng, tôi trần trọc, nằm nghiêng chán lại xoay ra nằm sấp rồi khi ngực đau chói lên và nằm sấp tôi lại nằm ngửa, cọ đùi lên, ôm chặt lấy. Lúc đó tôi cảm thấy khắp người tôi, cả trong lẫn ngoài, từ móng chân đến vành tai, buốt rức vì khí lạnh. Có bận tôi phải nằm ruỗi dài, bấp đùi căng thẳng, cánh tay khoanh lại trên ngực, cố nhắm mắt ngủ thì chỉ nằm yên được vài phút, rồi có khi như có cục nước đá xoa lên bụng, tôi lại cựa quậy và rở mình.

Bên ngoài, gió vẫn thỉnh thoảng rít lên, đồng thời, một loạt tiếng rào rào ướt át nổi dậy rồi biến mất trong vắng lặng. Những âm thanh lạnh lẽo ấy gọi ra trong trí tưởng tôi những bùm côi say mềm lá xô đẩy nhau, chen lách nhau, để thoát khỏi mặt cỏ lùn bùn như mớ tóc quần vừa tưới nước ; và những khóm cải hoa những khóm thìa là tươi bởi vì đã vùng vẫy để cố gắng bật lên

theo chiều gió, cùng vượt ra ngoài khoảng vườn chật hẹp nhiều gai góc và cổng rãnh ứ bùn lầy.

Trần trọc trong mấy giờ, tôi bị mỗi mết lắm. Sau cùng tôi thiếp đi... sự vắng lặng lạnh lùng của đêm khuya đã đưa tâm hồn tôi đến những cảnh mộng xa xôi.

Biết bao nhiêu cảm tưởng, biết bao nhiêu cảm giác, đắm thắm và say sưa, đã rung động và mơn man cõi lòng tôi ! Tâm tư tôi không còn lớn vồn những sự phẫn uất, ghen hờn nên cái bản ngã tốt đẹp của tôi - một đứa trẻ nhỏ tuổi - được hoàn toàn nảy nở trong những giấc mơ tươi sáng và quen quen ấy.

Tôi gọi là những giấc mơ « quen quen » vì những cảnh vật mộng tưởng kia không xa lạ, cầu kỳ một chút nào. Chỉ là những cảnh vật đã diễn ra lúc ban ngày, một hôm gần đây, hay một tuần lễ đã quá lâu, hay một năm đã xa, dẫu tôi chưa quá tám tuổi.

... Một đêm kia, tôi thấy em Quế tôi và tôi thong thả leo từng bậc thang để lên một cái gác nhỏ hẹp của ngôi nhà ít cửa sổ, không trần, ở phố Jules Ferry mà thầy tôi đã bán đi lấy tiền ăn hút.

Em gái tôi bê một rổ con đựng khoai lang, bỏng cốm, lạc rang và bánh khảo. Tôi, tôi bê một rổ to đầy vỏ hến, hộp thuốc phiện, ống bơ sữa bò hạng một hào, dao, thớt

con, và những đôi dừa tre tí xíu.

Thưa các bạn đọc, đó là hai đứa trẻ sắp sống một đời phiêu lưu giữa rừng sâu núi thẳm theo sự tưởng tượng ngây ngô của chúng !

Rừng đây là mấy chậu cây cảnh của thầy tôi để trên lan can gạch, mà cái cù lao nhiều thú dữ và chưa từng có chân người đặt tới là một xó góc chật hẹp, và cái hang trong lòng một trái núi cao gần chấm mây xanh và bao quát hàng mấy trăm mẫu là chỗ trống ở giữa một cái giường và bức tường.

Đồ ăn thức dùng, em Quế tôi xếp có thứ tự vào những rổ con, treo lên chân niềng giả làm cành cây. Vì không cẩn thận như thế nhỡ ra hùm beo đến phá phách, hủy hoại đi thì hai nhà phiêu lưu kia biết lấy gì mà ăn uống để có sức vật lộn với những sức mạnh ghê gớm của tạo vật và cảm thú hung dữ ? Chúng tôi ăn rất rẻ sên. Hàng tháng một - vài phút là một tháng - mới làm thịt một con lợn, bằng củ khoai lang cắm bốn cái tăm. Khoanh đầu móm múp là thủ, khoanh thứ nhì dài và nhỏ hơn một chút là họng, còn những khoanh to sau là bụng, lườn, cố nhiên bốn chân dò phải vứt đi ! Còn gà, vịt, chim, cả bằng đồ lặc và bỏng cốm bóp rời, chúng tôi luộc và đun nấu trong những ống bơ sữa bò, một ngày vài con. Thức ăn súc ra những vỏ hến, chấm với bánh khảo bóp vụn hay đường tây.

Tôi lớn, phải ăn nhiều hơn, nhưng ở giữa chốn rừng hoang vu kia, là đàn ông, tôi phải biết hy sinh cho người bạn gái trôi dạt với tôi. Như thế, mỗi khi em tôi ngoan ngoãn sẽ thêm cho tôi ít xôi hay đồ lạc, tôi phải vượt ve nó, ngọt ngào nói rằng :

- Em ăn đi. Anh no rồi. Anh khỏe anh ăn ít cũng được! còn em yếu đuối, em phải ăn nhiều thì mới có sức cùng anh đánh nhau với thú dữ chứ.

Ngoài trời, từng thác nước mưa đổ xuống... gió réo vang... thỉnh thoảng một làn chớp vụt sẹt từng mây đen xám.

Tôi chạy xuống dưới nhà, súc một ít than hồng vào chiếc hộp bánh bích quy để đưa lên gác sưởi. Chúng tôi cùng soa tay trên lửa đỏ, suýt xoa như rét mướt lắm. Em tôi nũng nịu nói với tôi những câu hết sức ngộ nghĩnh. Sau cùng, nó ngả đầu vào vai tôi rồi giả vờ ngủ. Thức ăn đã hết ! Bữa thuốc của thầy tôi cũng vừa xong. Chúng tôi phải thu xếp đồ chơi lại, xuống nhà dưới để thầy tôi ngủ.

Thế là đoạn một mẫu đời phiêu lưu của hai nhà mạo hiểm tí hon !

Giấc mơ nhẹ nhàng và man mác như khói thổi cơm chiều lặng quỳên ánh nắng vàng tươi ấy tiêu tán, để lại

trong lòng tôi tới mãi khi sáng rõ, có khi đến ngày hôm sau, tuần lễ sau, những sự êm ái vô cùng.

Là vì tôi đã sống trở lại quãng đời ngây thơ mà mọi người, mọi vật đều cho là nguồn cảm rất phong phú. Và một đêm, bị bà tôi mắng nhiếc tàn tệ, tôi uất ức thầm thì khóc tới một, hai giờ. Rồi nhọc quá, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không rõ.

Đã thoát khỏi những sự đau đớn, tủ nhục rầy vò, tâm hồn tôi trở nên thư thái, đi vào một cảnh mộng rất tươi sáng. Dưới ánh trăng bàng bạc, một dáng người mảnh giẻ nhẹ bước trên bóng cành lá soan tây mờ mờ rung động suốt giải đường nhựa lấp lánh, tôi vội chạy theo, nhưng không kêu gọi. Người đó liền quay lại. Tôi thoáng thấy hai con mắt long lanh trên gương mặt trắng mát chiếu lên nhìn tôi. Trước chiều gió, những sợi tóc bay xả ra, như tơ chuối bay phấp phới nô rồn trước vành trăng ngọc. Tôi vội nắm lấy hai cánh tay ẻo lả của người con gái nhỏ tuổi ấy giờ ra đón tôi.

Bao nhiêu phút giờ không rõ, tôi và cô bé có một da thịt ấm áp và những tiếng nói âu yếm, thơm tho kia đầu tựa vào vai nhau, đắm đuối trong con mắt nhìn lơ đãng của nhau. Không biết trong lòng cô em tôi có những cảm giác dịu dàng gì đang mơn man, những cảm tưởng đầm thắm gì đang nẩy nở. Riêng tôi, tôi thấy hồi hộp, ngực như lạnh đi.

Tôi chẳng còn bận nghĩ đến cảnh đời đầy dọa của tôi.

Lắm phen tôi muốn sẽ cất một tiếng nói bên tai cô em đó, nhưng vừa trông thấy vẻ mặt lơ đãng với cặp mắt lim dim và những sợi tóc nhẹ nhàng phấp phới tôi lại run sợ, đành im lặng. Dần dần tôi thiu thiu ngủ trong hai mắt ngáy thơ cùng đấm đuối và trong hơi thở thơm mát của cô bé mảnh giẻ kia. Trên bờ hè, mà ở chỗ chúng tôi ngồi, những vụn lá soan vàng luôn luôn bay lên tản mạn ra mọi chỗ. Nhưng, đồng thời, lại có những vụn lá khác như bụi của vành trăng trong biếc loang loáng rơi xuống, rắc cả lên tóc chúng tôi, và vào cả lòng chúng tôi...

Thu - Thu là tên cô bé mảnh giẻ, dịu dàng đã sống với tôi những giây phút êm đềm trong giấc mơ ấy - là một cô học trò bằng chạc tôi hằng ngày cùng đi về với tôi một con đường. Trường học Thu cách trường học tôi hơn trăm thước. Muốn tránh sự lôi thôi hay xảy ra cho hai bọn trò nhỏ, bà đốc trường nữ học bao giờ cũng để bọn học trò mình về sau chúng tôi. Nhưng tôi cứ đi lùi lại để gặp Thu, hoặc đứng dưới mái hiên ở đầu đường chờ Thu đi qua. Mới mười ba tuổi, đối với người con gái bé nhỏ ấy tôi làm gì có cái tình yêu thương nồng nàn sôi nổi như người lớn ? Tôi chờ đợi Thu ngóng trông Thu như thế chỉ vì nhớ tiếc một buổi sáng.

Buổi sáng hôm ấy, dưới những bụi mưa phấp phới, tôi quàng tay qua vai một người mà tôi yên trí là anh bạn trai của tôi, rồi chờ mặt ra xem các trò vui như nhảy bị, đập nôi, đi xe đạp buông tay của ngày hội đình chiến. Một lúc lâu sau, cái cảm giác trơn và lạnh của một làn tóc gợn lên da tay tôi làm tôi giật mình.

Tôi liền cúi xuống nhìn mặt người mà tôi khoác vai.

Trời ! không phải là cái thằng mắt lác, đen như củ sừng, nhưng là một người con gái thấp hơn tôi một chút, tóc màu gụ nổi những đợt sóng óng ánh trên sống lưng thon thon, mắt nâu nâu trong sáng, hai vành mi mềm mại đen nhánh, cặp môi tươi thắm. Rồi bóng dáng cô gái nhỏ ấy theo rồi mãi tâm trí tôi. Tôi không lúc nào quên được bàn tay xinh xắn của cô bé nhẹ nhấc tay tôi lên, và hai mắt nâu trong ngây thơ đưa nhìn tôi rất nhanh, nhanh như màu hồng phớt thoáng thoa lên má cô ta.

Luôn mấy tháng những lúc cơ cực, hay đau đớn, hễ tôi cất tiếng khóc là tôi nhớ ngay tới Thu, cô học trò bé nhỏ xinh tươi quá ! Và, trước mắt tôi càng mờ lẹ, những tà áo nhiễu tây nâu và làn sóng tóc màu hạt dẻ óng chuốt càng hiện ra, rõ ràng nhẹ nhàng, phấp phới.

ĐỒNG XU CÁI

Mấy ngày đầu xuân ấm áp của năm ấy tươi đẹp như xác pháo phấp phới chạy là là trên những vỉa hè trắng xóa. Trưa mùng hai tết, ăn cơm xong, mẹ tôi sai tôi xếp bốn quả cam Xã Đoài, một chục cau tươi và mười lá trầu vàng vào một nắp quả con. Ra ngoài đường, tôi chục gọi xe, mẹ tôi gạt đi. Tôi nũng nịu :

- Từ nhà lên Phụ-long xa lắm, con chả đi bộ đâu.
- Nhưng không có tiền xe !
- Thì mợ đi một mình vậy.

Chúng tôi đã đến đầu phố. Mấy anh phu xe đổ xô lại. Không đắt khách, lại tản đi chỗ khác. Tôi đưa như vút cái nắp quả cho mẹ tôi :

- Đây mẹ bùng lấy. Con trở về.

Mẹ tôi yên lặng nhìn tôi giây phút rồi chậm rãi nói :

- Con đi bộ để mẹ bảo cái này.

Chưa bao giờ mẹ tôi có những vẻ mặt nghiêm nghị như lúc ấy. Tuy biết mẹ tôi cương quyết chừng nào mà vẫn yếu ớt không thể khuất phục được tôi, nhưng tôi không dám tỏ ra rằng tôi khinh thường. Vì sau bao nhiêu ngày tháng đầy đọa cực nhục, thiếu sự chăm nom

trìu mến của người mẹ, tôi đã tự hứa không bao giờ làm phật lòng mẹ tôi, dẫu mẹ tôi vì quá thương yêu tôi mà thành ra sợ tôi, vui vẻ chiều làm theo ý muốn tôi như tên nô lệ sung sức.

Ý nguyện này còn có một ý nghĩa nữa, là để mẹ tôi cảm thấy rằng con mình đã biết quý mến mình và sẽ đau đớn, khổ nhục vô cùng khi mình lại lìa bỏ nó.

Tôi liền đỡ lấy cái quả và « vâng » một tiếng ngọt ngào. Nhưng khi đi bên mẹ tôi được một quãng xa, tôi bỗng trở nên băn khoăn, nghi ngại. Sao mẹ tôi lại bảo tôi đi bộ để nói chuyện với tôi ? Xưa nay mẹ tôi có khi nào chuyện trò với tôi một cách kỳ khu như thế ? Mà chuyện lành hay dữ ?

Tôi càng ngạc nhiên hơn khi thấy mẹ tôi cúi đầu trông xuống đường, gương mặt mờ tối. Mẹ tôi chợt phào ra một tiếng gọi :

- Hồng !

Tôi không thừa, càng mở to mắt nhìn mẹ tôi.

Mẹ tôi kêu tên tôi một lần nữa rồi run run nói với tôi :

- Mợ hỏi con cái này, con cứ trả lời thực cho mợ biết.

Từng tiếng một của câu nói nghẹn ngào chen lẫn những hơi thở rồn rập ấy điểm bên tại tôi. Tôi bối rối,

vội nắm lấy tay mẹ tôi lay lay :

- Cái gì ? Cái gì ? Hở mợ ?

Mẹ tôi ngược nhanh mắt nhìn tôi rồi lại cúi trông xuống đường :

- Con có bằng lòng không đã ?

Tôi bực tức :

- Sao con chả bằng lòng ! Nhưng cái gì, mợ bảo con ngay đi.

Mẹ tôi e dè :

- Ừ thì mẹ bảo con, nhưng con đừng...

Mẹ tôi, người mẹ mới hai mươi chín tuổi, gương mặt còn tươi sáng ấy, sau vài phút ngập ngừng đã hỏi tôi một câu sau đây, giọng nói nhỏ nhỏ và run run vì hồi hộp lo sợ :

- Con có bằng lòng cho mẹ đưa em bé về không ?

Trời ! một sự bêu riếu ! Phong tục và lễ nghi cổ hủ của nước Việt-Nam đã bắt một người mẹ coi sự sinh nở khi chưa đoạn tang chồng cũ ghê tởm hơn là những sự gian ác xấu xa hơn hết... Và các thành kiến nô lệ công cùm từ ngàn xưa truyền lại đã nâng một đứa con trai

chưa đầy mười bốn tuổi lên một địa vị cao trọng để mẹ nó phải khuất phục, tín ngưỡng và khấn cầu !

Tôi đập khê lên vai mẹ tôi :

- Mẹ đừng khóc nữa ! Mẹ cứ đưa em về ! Lẽ nào con lại không bằng lòng ? Việc gì mẹ phải hỏi con.

Những ý nghĩ căm hờn đột nhiên nổi dậy trong tâm trí tôi. Bị kích thích, tôi nói rất nhanh :

- Mẹ không sợ ai hết ! Mẹ cứ đường hoàng đưa em về.

Nghe câu nói cứng cỏi ấy không biết mẹ tôi có nhận thấy cả một lòng phẫn uất của tôi đã sôi lên không ?... Và chịu bao nhiêu sự đầy đoạ, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu tình thương, tôi đã nghiền răng dầy đập lên những cái hèn hạ đê tiện của những người khinh bỉ tôi vì tôi là con người mẹ góa hiền lành và cùng khổ đã phải bước sớm đi một bước nữa.

Mẹ tôi không đáp lời tôi. Chỉ ngược mắt lơ lơ nhìn tôi, vừa mím một nụ cười như không bao giờ hết trên cặp môi vẫn xinh tươi tuy không có son tô.

Chấm xong những giọt nước mắt, hai gò má mẹ tôi ửng hồng lên và mắt lấp lánh như những tia sáng.

Màu hồng của gò má ấy, tia sáng vui mừng của con mắt long lanh ấy mơn mớn như những búp măng non lặng thầm nấng xuân rực rỡ.

Thăm thoát đã hết tháng giêng và tháng hai. Những sự sung sướng trong tình thương yêu triu mến lại bị ngắt quãng. Nhưng đời sống của tôi không đến nổi đầy ọa như trước, tuy lần này mẹ tôi lại giao tôi cho bà tôi và người em gái thầy tôi, cô gì... nuôi nấng.

Tưởng rằng bà tôi và cô tôi nuôi tôi, thật chẳng đúng một tý nào, vì chính tôi nuôi tôi bằng đồng tiền kiếm được.

Từ xu sà-phòng, trình lơ, một vài hào mua giấy bút và lấy vé đi xem chớp bóng, đá ban đều là của tôi.

Mà, hôm mẹ tôi cấp thúng ra đi, đốc túi còn đúng năm xu cho tôi, và thông thả bảo tôi : Hồng, con chịu khó ở nhà, mợ ra Phòng vay bác T. một món tiền để vào Thanh đón em bé về và làm vốn buôn bán mẹ con lần hồi nuôi nhau.

Một tuần, hai tuần, rồi một tháng, hai tháng, cũng không thấy mẹ tôi về và chẳng nhận được lấy một lá thư của mẹ tôi. Những ngày trời nặng mây đen xăm và bụi mưa thấm thía về cuối tháng giêng ấy là phản ảnh lòng tôi trong những đêm dài mà tôi thao thức nghĩ đến sự

thất vọng của mẹ tôi không vay được tiền nên lại đành phải vào Thanh-Hóa, buôn bán đầu đường cuối chợ để nuôi nấng đứa em gái mà tôi chưa được giáp mặt.

Những nỗi thương nhớ mẹ tôi càng chua xót khi tôi lật quyển lịch lên, thăm đọc những mẫu ký sự ngộ nghĩnh nọ.

Nhưng, bắt đầu sang tháng ba, tôi chẳng mấy khi đau đón phiền muộn nữa. Dần dần sự bình tĩnh vui vẻ trở lại lòng tôi. Tôi bước vào một quãng đời mới, tự do và đầy đủ. Chỉ vì tôi đã nảy ra một cái « phi thường » : Tôi muốn nói cái tài đánh đáo lỏi mới. Khi thầy tôi còn sống, cách năm ấy bốn năm, tôi đã là đứa trẻ nhin ăn nhin mặc chứ không thể nhin « đáo » được. Nhưng đánh bao giờ cũng thua, nào có ít, có ngày nướng hàng ba, bốn hào. Thầy tôi đã cùm tôi lại và đánh lấy máu dít tôi ra vì tôi dám vượt sự ngăn cấm chơi bởi bê tha.

Rồi năm thầy tôi gần chết, tôi đã trở nên một tay đáo giỏi có thể đối chọi với các trẻ cùng mặt láu lỉnh, ranh mãnh mà không thua và biết cách rủ rê những kẻ khờ nghếch như các thợ thuyền, phu phen, các bọn trẻ nhỏ con nhà giàu để gẫu.

Hai năm sau ngày thầy tôi mất, các môn đáo lần lượt đổi mới. Lối chơi cũ của tôi dù xuất sắc cũng vô ích. Tôi thua lụn thua bại, thò đồng xu nào mất đồng xu ấy. Có

lần mẹ tôi ở Thanh gửi cho tôi hai đồng để mua sách, tôi chơi có hai ngày mà hết nhẵn. Môn đáu thịnh hành nhất thời bấy giờ là đáu « bật » ở Hà-nội đưa xuống.

Cách chơi rất giản dị, chóng được thua.

Người chơi vạch ra hai vạch cách nhau chừng hai thước tây. Vạch dưới là chỗ đứng quăng tiền lên vạch trên. Đồng tiền ở xa vạch trên gần vạch dưới thì khó « bật ». Vì, cầm đồng xu cái đánh bay đồng trinh con mà người khác cho lên khỏi vạch trên mới được. Nếu đánh trúng mà đồng trinh vẫn nằm yên một chỗ hay không nhúc nhích qua vạch trên, hay chạm đồng trinh khác thì hỏng.

Suốt năm tháng giòng, chơi thứ đáu « bật » này tôi chỉ thua. Có nhiều tiền không sao, chứ những hôm nhịn quà bánh, tích cóp được sáu bảy xu, chưa được mấy ván đã hết nhẵn, tôi cực phát khóc lên được.

Không còn tiền đánh, nhưng tôi cũng nán lại xem cho đỡ nhớ.

Những lúc đó, tôi để ý nhận xét từ khi người đánh giơ cánh tay lên nhanh như chớp rồi vụt mạnh xuống, quật đồng xu cái lên đồng trinh con, thúc cho nó vượt khỏi vạch trên. Cách đánh của các tay « bật » giỏi kia tôi đã hết sức bắt chước. Nhưng dù tôi dọi mạnh chừng nào

nữa, đồng trinh chỉ dí xuống đất hoặc hơi nhích đi một vài phân. Mà điệu trên cách xa hàng thước !

Mưa rầm đã bắt đầu kéo dài hết tuần này sang tuần khác. Đất sân nhà trường, vườn hoa, các bờ hè chưa lát gạch, trơn và sền sệt như đồ mỡ. Tôi càng quần bách vì thua đáo !

Một buổi chiều tối không thể nhớ rõ buổi chiều thứ mấy, hai ông quần tôi đã nặng trĩu bùn, và tóc tôi đã vắt ra nước mà tôi vẫn mãi miết đánh.

Một túi áo tôi đây lèn xu, nặng đến nỗi mỗi lần tôi cúi xuống dọi đồng trinh, tay trái tôi phải túm chặt lấy miệng túi để xu khỏi dốc ra và nâng túi lên cho khỏi vướng. Một lúc sau, túi áo bên mà ban nãy tôi không dám bỏ tiền sợ làm ngượng tay phải cầm xu cái cũng lại gần đây. Tôi phải đổi lấy hào đôi và hào con, các mỗi hào một trinh cho tụi hàng quà thấy tôi được nhiều thì bắt bí.

Bao nhiêu học trò đến trường sớm đều đổ cả lại xem bàn đáo của chúng tôi. Mỗi lần tôi giơ tay đánh trúng lại reo ầm lên và ròn mắt vào đồng trinh vọt qua vòng người, bắn rất xa. Tụi trẻ thua phát cáu, nhiều lượt chúng bắt tôi đánh lại vì chúng nghĩ rằng tôi lấy ngón tay hất nhanh đồng trinh lên chứ có bao giờ xu cái dọi trăm bận đều thúc tung tiền lên cả trăm. Tụi bạn học đứng xem

kịch liệt phản đối. Chúng cãi cho tôi rằng tay tôi quật xu xuống không bao giờ chạm tới mặt đất cả.

Trống trường đã điểm lần thứ nhất. Tụi trẻ thua hết tiền. Hai tay giữ túi đầy xu, tôi chạy ra máy nước để rửa chân tay và gột quần áo. Theo sau hàng chục thằng bạn hỏi xin tiền. Tôi không thể từ chối được vì bị một thằng khóa lấy cánh, rồi nó cứ tự nhiên móc túi tôi lấy xu phân phát cho những đứa xin.

Đồng xu cái ấy không lúc nào rời khỏi tay tôi. Khi tan đáo tôi cậy hết bùn đất nhét vào các khe chữ, rồi rửa xu xong, tôi lau chùi thật khô, thật bóng đoạn mới cho vào cái hộp sáp mỏng, cất trong túi. Cẩn thận hơn, vài ngày một lần, tôi dúng nó vào thuốc đánh đồng rồi lấy da mỏng cọ sát hàng giờ.

Giờ đồng xu lên ánh nắng nó lấp lánh như bằng vàng diệp.

Tôi đã sung sướng, tự kiêu, và có cảm tưởng rằng nó còn quý hơn vàng. Vì nhờ nó mà mỗi ngày tôi kiếm được sáu, bảy hào. Tính gộp số tiền đánh đáo được, còn nhiều hơn giá một cục vàng đồng cân với nó.

Khi đi ngủ, tôi không dám bỏ vào túi, sợ nó văng ra giường, ai bắt được tiêu đi. Tôi phải luồn nó vào giải rút; bỏ thòng lọng trong quần. Có một lần, đánh mạnh

quá, nó văng vào một bụi rậm đầy gai góc, tôi đành bỏ cả buổi học để tìm. Đòn vọt, phạt quì, phạt đi học ngày thứ năm, hay bị đuổi hẳn, tôi cũng không sợ bằng đồng xu cái hiếm có ấy mất. Tôi quý nó như người đàn bà dâm đang giữ gìn cái thân thể cân đối và cái sắc đẹp quyến rũ của mình, như vị bạo chúa trọng đãi đạo binh cảm tử tinh nhuệ, từng lập nhiều chiến công hiển hách. Nằm dưới gốc cây ở vườn hoa, tôi trông ngắm đồng xu cái mãi mà không chán mắt. Gại tay vào cái cạnh sắc, tôi lấy làm khoan khoái vì có những cảm giác buồn buồn. Bốn chữ nho, những chữ Pháp và hình người đàn bà của đồng xu đã đem đến tâm trí tôi một ý tưởng lạ thường : đúc một đồng xu có hình ảnh và tên tuổi mình để đi khắp các tỉnh kiếm ăn bằng nghề đúc.

Tôi không bao giờ dám dùng đồng xu cái quý hiếm nọ đánh thử. Sợ nó mòn đi hay sút sứt một cách vô ích. Và tôi còn có ý đặt nó lên một địa vị cao quì hơn hết mọi đồng, để tỏ lòng kính cẩn cái kỷ niệm sâu xa của một chiều kia, bỗng nhiên tôi được nó và nghĩ ra một lối chơi đáo bậc tuyệt diệu.

Không cần phải dọi mạnh, chỉ nhằm dúi đồng trinh mà quật đồng xu dầy dặn, sắc cạnh, nhỏ lỗ ấy xuống. Cạnh xu cái có thể thúc bay trinh lên và có khi để lại một lốt bầm sâu xuống đất.

Lối chơi này, sau một vài tháng phát minh,

ở khắp tỉnh Nam-định trẻ con nào cũng biết. Nhưng đều thua tôi. Chúng không thể như tôi, người nghĩ ra và thực hành đầu tiên, đánh bất kỳ trình ở đâu cũng bật lên khỏi vạch trên.

Các bạn học và các trẻ chơi đáo đã đặt cho tôi cái biệt hiệu « Bật câu côm ». Tôi đã không hổ thẹn, mà lại ngênh ngang nhận lấy cái danh từ mỉa mai ấy.

VIII. SA NGÃ

Tôi như không còn một liên lạc gì với gia đình nữa. Tuy chỉ là các gia đình nhỏ mọn rất có thể vui vẻ, đầm ấm trong sự yêu thương hòa hợp, gồm có một bà nội già, hai người cô, và hai đứa trẻ mồ côi cha : tôi và em gái tôi. Trừ cô C. và thằng con trai sinh nó một cách « quỷ thuật » mà tôi đã giới thiệu trên kia là ăn ở đường hoàng, còn tất cả chúng tôi sống chật hẹp ở một gian bếp, vừa đủ kê một cái giường, một cái bàn và một cái phản con.

Sáng sớm, tôi đã dậy. Có khi không cần rửa mặt và mặc áo dài; tôi nhét vội áo vào cặp quần rồi đến trường. Bữa cơm trưa, tôi ăn lấy lệ ! Rửa bát đĩa, tôi lại cấp cặp đi ngay. Tan học buổi chiều, tôi còn nán lại ở trường hay la cà ở những phố có đám đáo tụ họp. Bảy giờ tối, tôi mới về nhà : tám giờ tối đã có mặt ở rạp chớp bóng của hãng phim tàu. Đêm khuya, nếu không thể gọi cửa được, tôi đi ngủ nhờ.

Ngày nào cũng thế, đã hơn ba tháng. Bao nhiêu lần bà tôi lườm nguýt tôi khi tôi đi qua mặt. Cử chỉ đó tỏ rằng bà tôi đã ghê tởm tôi hơn một đồng đờm rãi, chính ở miệng mình nhổ ra. Lật lòng bàn đậy mâm cơm lên, thế nào tôi cũng thấy bà tôi gờm gờm nhìn tôi như rửa thắm rằng :

- Mà thì đã có nhà nước dạy, thằng quỷ sống kia ạ !

Mọi khi bị khinh bỉ, hắt hủi như thế, tôi đã đứng ngay dậy, bỏ bữa cơm ăn để phản kháng cách đối đãi rẻ rúng chênh lệch ấy ? Nhưng nay, tôi cứ điềm nhiên ăn, ăn rất thông thả, nhần từng hột thóc, gắp từng sợi rau, húp từng thìa canh để trêu tức bà tôi. Những bữa ít thức ăn tôi mua hàng hào giò chả về, sắt làm nhiều miếng, khè khà ăn như người nhắm rượu.

Bà tôi phát cáu, chửi rửa tôi, tôi lại nhe răng ra cười. Nhưng thấy ngài lại sắp dùng đến chính sách đòn vọt, tôi liền chạy thẳng.

Cô tôi không dám chửi tôi nữa. Vì một lần chực réo tên mẹ tôi lên, tôi liền chỉ vào đứa em họ gái, đáp lại một câu cay chua :

- Mẹ con này có bị họ hàng nhà bố nó đào bởi đâu mà cô cứ đào bởi mẹ tôi.

Tôi đã sung sướng vì tự kiêu đã đối phó các cách cay nghiệt của bà tôi và cô tôi bằng sự khiêu khích, khinh nhờn trên kia. Tôi đã lấy thế là một cách trả thù đích đáng, cho bố hờn những ngày đầy đọa, cực nhục cách đây không bao lâu.

Dù sao bà tôi và cô tôi cũng phải cơm nước cho tôi tử tế hơn trước nhiều vì tôi đã nhiều phen bỏ nhà luôn mấy

ngày mà không sút kém, vẫn vui vẻ như thường.

Chỉ nhờ có đồng xu dày dặn, sắc cạnh và cái tài đánh đáo thoi, tôi đã sống thanh thoi, đầy đủ, tôi may cả quần áo, sắm được giày mũ, muốn ăn gì cũng có tiền mua, đi xem chớp bóng và đá ban không thêm ngồi hạng bét.

Đó là ảnh hưởng tốt đẹp hay xấu xa của sự sống du đăng ngày còn nhỏ ấy, tôi không cần suy xét, tôi chỉ biết tôi cần phải sống như thế. Vì tôi đã cơ cực khổ sở hơn là tù tội trong sự chăm nom thờ ơ của người bà già đã đem hết tình thương yêu thầy tôi bù đắp cho cô tôi, và đã coi mẹ tôi như một sự bêu riếu ghê tởm cho vong linh thầy tôi và giòong giòi tôi.

Ở vườn hoa, công chợ, bến tàu, bến ô-tô, bãi đá bóng, tôi đã chung đụng với đủ mọi hạng trẻ hư hồng của giai cấp cận bã. Tụi trẻ này tuy sống bằng những nghề nhỏ mọn như bán báo, bán xôi chè, bánh, kẹo, hoa quả, bán các đồ chơi lật vật, đi ở bé em hay nhặt bóng quần, hoặc ăn mày, ăn cắp từ con cá lá rau, tụi trẻ này tuy rách rưới, bẩn thỉu, nhịn đói, mặc rét luôn, nhưng hễ kiếm được tiền là phung phí. Quà gì chúng cũng ăn, thua bạc bao nhiêu cũng không tiếc. Cảnh đời đầy đọa của chúng như phải có cái say sưa, mê mết trong sự bê tha kia để mà an ủi. Mà mỗi một tính cách tinh nghịch, quỷ quái, gian ác là một kết quả của cái gia đình trụy lạc hoặc vì một người cha cờ bạc, rượu chè, hút sách rạc rài, hoặc

vì một người mẹ dốt nát đánh đá quá, hoặc vì sự tàn tật đến kết liễu một đời lao động tối tăm, bị áp bức và bóc lột đến sương tủy, hoặc vì cái chết thê thảm đã dần bóp nghẹt đời sống dưới một chế độ nô lệ của một bà mẹ sinh ra chỉ để nhả nhục và đau khổ.

Tôi đã chung đụng với tội trẻ lêu lổng mắt dạy ấy. Ăn cắp với các đứa gian ngoan, ngạo ngược, tôi bóc lột những đứa khờ khếch bằng các môn đão, những đứa mà đời du đãng chưa dạy cho biết những mảnh khoe ranh mãnh.

Một lần, tôi vỗ vai thằng bạn nằm duỗi dài trên bãi cỏ, phì phèo hút thuốc lá :

- Thôi mày ạ, trả nó mấy xu đi.

Nó không thèm nhìn đến thằng bé chín mười tuổi một tay xách ấm nước bọc bằng gai có đeo một cái điều cày, một tay cầm mấy chiếc bát sành, đứng sục sục khóc ở gần đấy. Nó bĩu dài môi đáp lời tôi :

- Kệ mẹ nó, đại thì chết; có thể mới mở mắt ra.

Cũng vẫn thằng ấy đã đá mạnh vào mạng mỡ một đứa nhỏ, rồi bỏ thằng này chết ngất ở khoảng đất không bên cạnh nhà. Nó vừa chạy vừa thở :

- Mày đã hả chưa ?

Tôi không đáp vì không đủ sức cất tiếng, sự lo sợ đã bóp nghẹt cổ tôi. Chốc chốc tôi lại ngoái cổ nhìn xem có ai đuổi theo không. Rồi hơn một tháng sau tôi không dám đi qua phố thẳng bé nọ sợ bố mẹ nó nhầm ra tôi là thằng bạn quái quỷ đã đánh con nó để trả thù không được vào sân tìm đồng xu các.

Chịu ảnh hưởng xấu xa của tụi bạn nhỏ vô loại, đầu óc tôi dần dần đầy rẫy những ý tưởng táo bạo, liều lĩnh. Lúc nào tôi cũng như cầm hòn ghen ghét một ai, muốn trừ bỏ hay khao khát một sự gì. Sự hỗn độn trong tâm trí đó khiến tôi chẳng thể ngồi đâu yên một chỗ. Đến trường không đánh đáo thì tôi đá bóng hoặc bày ra các trò chơi nguy hiểm. Vào lớp học tôi phải luôn mồm chuyện trò và tìm hết cách trêu ghẹo những thằng bạn rút rút. Xong buổi học, nhất là những ngày nghỉ, tôi không ở nhà được lấy năm phút. Phải có mặt ở đám đáo, đám chẵn lẻ, đồ mười, cát tê. Dù mưa nắng tôi cũng đi đầu trần, đi hàng giờ sục tìm những đám bạc nếu phố tôi không có hay có nhưng ít người đánh hoặc đánh nhỏ.

Trong tình yêu thương đầm thắm và sự chăm nom đầy đủ của cha mẹ, một đứa trẻ cùng tuổi mười ba mười bốn như tôi đã cười thét lên khi nó thấy người nhà mua cho nó một chiếc xe đạp hay một chiếc ô-tô con, hay một khẩu súng nhỏ, và lớn tiếng reo mừng khi được dẫn

đi chơi ở những nơi xa lạ. Nhưng tôi, tôi đã vui sướng như một nhà thám hiểm bỗng tìm ra một mỏ châu báu, khi thấy đằng xa một đám đông người rách rưới bần thủ chen chúc nhau, chửi rửa nhau. Nó gọi rõ rệt ra trong trí tưởng tôi những đồng trinh la liệt trên mặt đất, những quân bài đỏ dần xuống vát lên và những tiếng tiền reo sang sảng trong chiếc bát sắt và đĩa sắt.

IX - MỘT BƯỚC NGẮN

Hồng, mày lên đây !

Thầy giáo tôi mặt bỗng đỏ bừng, vẫy tôi bằng ngón tay trỏ. Tôi vừa mới tới bậc gỗ, thầy đứng ngay dậy. Chiếc ghế dựa xiết mạnh vào bậc bật lên một tiếng « ke... ét » thật dài. Tôi khoanh tay đứng chờ không hiểu bị gọi lên vì có gì. Vì đã gần giờ tan học, chỉ còn phải ngồi nghe đọc điểm các bài thi hằng tuần của từng người.

Thầy giáo tôi đã nhảy phắt xuống đất, hét mạnh cầm tôi lên, mắt long sòng sọc chiếu nhìn :

- Mày đứng im không thì chết.

Bốp ! Chát ! Bốp ! Chát ! Một cái tát trái đập mạnh vào mặt tôi bằng tất cả sức mạnh của con thú dữ đương cuồng nộ. Lại một cái tát khác... rồi một cái tát khác... rồi những cái tát khác.

Hai bàn tay của thầy giáo va vào mặt tôi chẳng kỳ mặt mũi, gò má, thái dương. Tôi phải ôm lấy đầu. Thầy giáo liền giăng tay lôi ra và đưa những quả đấm nắm chắc vào một bên mặt tôi. Đầu tôi đã quay tròn ; máu mũi chảy dòng dòng. Tôi vẫn không kêu khóc vì không hiểu bởi duyên cớ gì mà bị gọi lên đánh. Bị đánh ngay lúc đó tôi không thấy đau đớn ; chỉ ngạc nhiên và bức

tức. Mãi sau tôi mới dám ngửa mặt lên nhìn, khi thầy tôi túm tóc tôi, lôi sênh sêch đến trên bục gỗ.

Ông chân, mông dít, sống lưng, bả vai, và hai cánh tay tôi như bị vặt ra từng miếng thịt một bởi những đầu thước kẻ. Trước tôi còn giơ tay đỡ nhưng sau mười ngón tay đã đau chói và như sắp rụng, tôi phải lùi dần vào một góc tường.

Sắc mặt thầy giáo tôi đã tái mét. Hai mắt thầy như hai hòn bi ve ánh ra những vân xanh. Cầm bạnh ra và hắt về phía trước như một lưỡi xẻng của phu than. Không còn một tiếng động trong lớp học. Tụi học trò đều nín thở.

Tôi đã lùi vào sau cái bảng quay, rồi ngồi xếp xuống.

Rắc ! cái thước kẻ quật lên đầu tôi vọt lên trần nhà. Thầy giáo tôi rít theo một tiếng. Một chân đưa gót giày lên sống lưng tôi. Nhưng tôi đã nằm gục xuống đất, người co rúm lại.

- Hồng ra đây !

Tôi chập choạng đứng dậy, choáng váng bước ra trước bục gỗ. Mày là thằng khôn nạn.

- Lạy thầy con không biết gì hết.

- Câm ! Câm ngay ! Đồ ăn cắp ! Câm ngay.

Mồm tôi mặn chát. Tôi phải vượt dòng máu mũi rỉ xuống mép và nhãn mắt nuốt thứ nước bọt lầy nhầy mẩn mẩn.

- Quả con oan ! Con không biết gì hết.

- Câm ! Câm ngay ! Đồ mất dạy.

Nước mắt tôi đến bây giờ mới chảy ra. Tôi ngược mắt mờ lệ nhìn thầy giáo :

- Thừa thầy, thật con không làm gì.

- Lại còn cãi. Câm ngay ! Đồ khốn nạn ! Đồ ăn cắp ! đồ mất dạy, đồ khốn nạn...

Từng ấy câu mắng nhiếc của thầy giáo càng làm tôi uất ức. Đánh đập tôi, sỉ vả tôi, mà không cho tôi biết vì phạm lỗi gì ! Mà tôi chẳng phạm lỗi gì khi thấy đồng dục cất tiếng :

- Các anh ngồi yên nghe tôi đọc : « nốt » các bài thi đây này.

Thầy giáo đã đứng dậy túm bờm tóc tôi ấn mạnh về lỏi đi bên trái.

- Xếp mau sách vở rồi lên đây.

Từ trên bảng đi về chỗ, tôi thấy tất cả lớp trông đỏ ròn

vào tôi, ngạc nhiên và ghê sợ.

Đến chỗ ngồi tôi hỏi một thằng bạn :

- Anh có biết tôi có tội gì không ?

Nó lăm le nhìn thầy giáo, yên lặng không đáp. Tôi hỏi thằng ngồi sau :

- Anh làm ơn bảo cho tôi biết tôi có tội gì ?

Thằng này cũng làm thỉnh. Trên kia thầy giáo tôi càng thúc giục. Tôi luống cuống thêm, ấn cả lọ mực không đóng nút vào cặp sách lề mề ôm lên,

Dẫn từng tiếng, thầy giáo bảo tôi :

- Mày không được học nữa. Về nhà thôi.

Tôi sụt sướt van lơn :

- Lạy thầy, quả con oan. Con không biết gì hết.

- Nhưng mày phải về, rồi mày sẽ biết mày có tội gì.

Câu này thầy nói hơi nhanh như có ý không muốn cho tụi học trò yên lặng khoanh tay trên năm dầy bàn.

Tôi gạt nước mắt :

- Lạy thầy, thật con không có tội gì.

Thầy cười gằn và ẩy vai tôi :

- Không tội gì thì mày cũng phải về.

Ngừng lại giây phút, thầy nói tiếp, tiếng nói sẽ lắm :

- Mày là một thằng khốn nạn. Đây tao hỏi mày, mày vừa nói câu gì khi tao sắp đọc « note » ?

Tôi chờ người ra, tôi lại ngẫm nghĩ. Không ! Tôi không nói một câu gì sắc láo, phạm đến thầy. Và lúc đó tôi cũng không nghịch ngợm, hoặc thò chân rút áo anh em bạn học hay quay đi quay lại gọi hỏi ai.

Thầy giáo vẫn chùng chùng nhìn tôi. Tôi phải định thần để trước cặp mắt nổi rõ những vằn máu đáng sợ kia trí nhớ trở lại bình tĩnh. Chợt tôi nghĩ ra thằng bạn ngồi bên trái nó đã vỗ vai bảo tôi :

« Hồng trông đây này. »

Tôi chẳng cần xem nó loay hoay nghịch cái gì ở gần bàn, hất hàm trả lời :

« Kệ xác mày. »

Kệ xác mày... Trời ! câu nói của đứa học trò xưa nay có tiếng là lêu lổng, hư hỏng khi thầy giáo nó trịnh trọng bảo mọi người :

« Các anh ngồi im, nghe tôi đọc notes...»

Cứ đến giờ vào lớp là tôi phải quỳ. Đã bốn hôm, sau cái bảng xoay, dưới chân một góc tường, là chỗ tôi ngồi học.

Học đây không phải là học chữ nghĩa, nhưng để nhận thấy một cách thấm thía không bao giờ quên được rằng sự nhục nhã ê chề và đau đớn của hình phạt tuy độc ác nhưng lại sửa đổi tâm tính một kẻ xấu xa và trừ bỏ được các sự ngạo ngược, gian ác.

Những lúc quay mặt nhìn ra ngoài, tôi đã cảm thấy rõ ràng những ý muốn xấu xa kia trên vẻ mặt thản nhiên lạnh lùng của thầy giáo.

Nhưng, thầy đã làm ! Trái lại, các hình phạt quái ác chỉ nhóm thêm lòng phẫn uất, căm hờn. Tôi có lỗi gì mà hời hện ?

Tại lòng tự ái, không muốn cho kẻ dưới lại cãi chừa khi bị trừng phạt, tại quá tin không bao giờ mình làm lần, hơn nữa, sợ nhắc đến câu hỗn láo (?) của tôi trước tội học trò thì sẽ không được kính sợ nữa, thầy giáo đã quyết quẳng sách vở tôi ra sân, và trừng mắt lên nhìn tôi :

- Được, mày muốn đi học thì từ rầy đến ngày nghỉ hè hễ đến lớp là phải quỳ.

Luôn bốn hôm, tôi không thấy đói và ăn chẳng biết ngon; đánh đáo tuy vẫn được nhiều nhưng không thấy thích ; những phim trình thám, mạo hiểm đặc sắc không làm tôi hồi hộp tê mê đến dặng ngày hôm sau như mọi khi.

Và, tôi chẳng muốn nhắc bước những giờ phải đến nhà trường.

Mùa hè mới bắt đầu, với ánh nắng rực rỡ phấp phới trên các cành lá óng ả lá muọt non và những chòm soan xanh tươi hứa hẹn màu thắm của các vùng hoa đỏ. Tiếng ve liên miên ghen ghét với vạn vật tung bừng đã thấy vang tới, không biết từ đâu. Những lớp bụi đường trắng súa quần quai cuốn theo những đít ô-tô bóng loáng như muốn cưỡng chống làn gió ngược, để bay đi thật xa, rõ thật xa... Trên vỉa đường, các gánh rưa chuột, rưa gang và mạn, nhót, mềm mại, nhún nhảy nối tiếp nhau, hết tốp này đến tốp khác.

Những cảnh đẹp dễ, vui tươi nở ra ở trong sân trường và ngoài đường kia chiếu sáng luôn luôn vào mặt tôi hàng mấy giờ mỗi mệ, nặng trĩu vì màu tường vôi vàng cặn, màu gạch hoa tờ mờ hơi hám.

Trừ nửa giờ ra chơi, một ngày còn năm giờ học, mà từ bấy đến kỳ nghỉ hè dài hơn hai tháng nữa. Trời ! đầu gối quì hơn hai trăm giờ có lẽ thành trai và ê ẩm hàng

năm chắc !

Tôi rất khinh thường những sự đau đớn về xác thịt ấy. Nhưng mỗi lần quay nhìn về mặt thần nhiên của thầy giáo, sự phẫn uất lại kết thành khối đưa lên chẹn cổ tôi... Rồi ở khắp mạch máu tôi có những sinh vật gì mơn man, làm cho bồn chồn, bứt rứt. Nếu ý quyết bất phục và phản kháng thầy giáo mạnh mẽ hơn chút nữa, tôi sẽ đứng ngay dậy, vút cặp ra đường, hát hàm ra khỏi lớp.

Vô lý ! thật vô lý ! từ hôm tôi bị quì, những bạn tôi dù không thuộc bài, dù bỏ làm bài hay chỉ làm bài chiếu lệ, chỉ bị mắng nhiếc vài câu. Hình như thầy giáo tôi muốn dung túng cho những kẻ ấy để tỏ rằng chỉ có những tội hỗn láo của tôi mới đáng chùng phạt, và thầy không phải là người cay nghiệt, trái lại, rất dễ tha thứ, có lòng thương mến tất cả bầy trò nhỏ biết sợ hãi, kính trọng mình.

Tôi còn ý nghĩ này, không biết có đúng không : thầy giáo tôi còn có chủ tâm muốn gây ra giữa chúng tôi những sự khinh bỉ, ghen ghét, hiềm khích, thù hằn. Một đảng tức tôi căm hờn thầy kẻ khác có lỗi được tha thứ một đảng ghê tởm ruồng bỏ thẳng bạn ngỗ ngược mà người trên trừng phạt.

Tôi càng phần uất thấy bạn học cùng lớp một ngày một cách xa tôi. Cả mấy thằng lêu lổng, lười biếng xưa kia vẫn đồng tình ngấm ngấm phản đối thầy giáo vì thường bị phạt bất công. Chúng như tự kiêu được thấy một kẻ bị miệt và đẩy xuống một địa vị thấp kém, hơn chúng.

Lòng tôi đã thất lại những lúc bao nhiêu tiếng cười khoái trá cùng cất lên vì một câu trả lời ngộ nghĩnh của anh học trò lơ đãng hay dốt nát. Vì, trong khi vui cười ấy, lắm kẻ che miệng trông tôi một cách hết sức tinh quái như bảo nhỏ rằng :

- Hồng, về chỗ ngồi đi, rồi cười góp với chúng tớ chứ.

Và, có đưa lại hỏi mát lúc tôi ra chơi :

- Ban này mày có buồn cười không hở Hồng ?

Hoặc trêu chọc tôi với những câu an ủi dãi dôi :

- Mày bị quỳ từ hôm thứ hai nhỉ ? Bốn hôm rồi, tội nghiệp !

Cũng may mà thằng nói câu ấy có một vẻ mặt không đáng ghét chứ nếu nó hoặc lác mắt, hoặc rồ mắt, hoặc vêu môi, tôi chẳng cần nghĩ ngợi gì mà không cảm ơn nó bằng một cùi tay vào sống mũi.

Chiều hôm thứ bảy, chưa một giờ tôi đã có mặt ở

trường. Nằm trên bãi cỏ, dưới một bụi dâm bụt và một gốc bàng, hai tay khoanh sau gáy, mắt lim dim, tôi ngửa mặt trông lên vòm trời bao la như bằng thủy tinh xanh phớt.

Ba năm trước đây : hồi còn học lớp tư đã không biết bao nhiêu lần tôi đến trường học sớm như thế này. Cũng trong bóng mát của bụi dâm bụt này dạo đó còn lưa thưa, cũng ở dưới gốc bàng này dạo ấy còn bị tôi chồm lên bấu lấy ngọn hay cành to nhất, kéo trĩu xuống sát mặt đất, tôi yên lặng nằm, để tâm trí theo những làn mây trắng mong manh tan về một phía trời.

Gió thổi vù vù... Bướm say hoa trong bóng nắng.

Trong khoảng thời gian đó, chim chóc thôi không ra hót. Chỉ còn tiếng sào sạc của bãi lau vàng ở đằng xa, bên kia sân, vắng tới. Sự sinh hoạt của cả một thành phố phồn thịnh như ngừng trệ.

Sự yên lặng khoảng đang đó rất hợp cho sự suy tưởng của một anh học trò chưa quá mười tuổi đang đặt mình vào địa vị một ông tướng cầm đầu một toàn quân Tàu trước sức tấn công ghê gớm của quân thù.

Tôi, ông thống soái tí hon ấy, lúc bảy giờ trần trọc loay hoay nghĩ các cách chiếm cứ thành trì của địch quân ở góc trường để cứu lấy mấy người tùy tướng can

đảm, và cướp lấy lương thực khí giới.

Một bãi chiến trường cát bụi làm diễn ra trước mắt tưởng tượng của viên thống soái kia. Và, bên tai y, vang dậy tiếng reo hò ầm ỹ của hai đám quân cảm tử giáp chiến, đâm chém nhau bằng các cành đâm bụt, các lá cỏ, các cành soan tây, tất cả đều say sưa trong ánh nắng gay gắt, trong các bụi nồng nực, trong cái tính khí quật cường sôi nổi. Ba năm qua... những ngày vui náo nhiệt và đầy sự sống ấy không còn nữa ! Tuy nhón lên mấy tuổi, tôi vẫn say mê chơi bời, vẫn chỉ trích và xét đoán theo cảm tình.

Hai khỏe mắt tôi bỗng mọng lệ. Tôi hơi nghiêng mắt đi để nó cùng rớt xuống gò má. Thứ nước mắt mặn ấy rỉ ngay vào miệng tôi. Sự chua chát của những ý nghĩ phiền muộn, phần uất càng nồng nàn. Và, mắt tôi mờ dần sau một màng ướt át dày đặc. Nhưng cái thở rất rữ rồn rập đưa mãi lên đến cổ họng tôi.

... Tôi trở mình nằm sấp mặt lên cánh tay phải.

Từ hôm bị phạt quỳ đến nay là năm hôm, đến phút giờ này tôi mới cơ cực đau đớn đến thế. Vì bao nhiêu hy vọng được tha đã tiêu tan cả rồi. Ban sáng, tôi đứng chực ở cửa sau lớp, chờ thầy giáo đến để xin lỗi - tôi nhận rằng tôi có lỗi - và xin được về chỗ ngồi học, thì thầy đã quay mặt ra chỗ khác, hồi lâu mới hắt hàm nói

với tôi :

- Không bao giờ tao đổi lời ! Mà muốn quỳ hay ở nhà tùy ý.

Đoạn, thầy làm thỉnh bước nhanh vào lớp. Không ! Tôi không thể chịu đựng sự nhục nhã lâu hơn được nữa ! Một ngày quỳ năm giờ, tôi tưởng đầu gối ê ẩm sẽ quen đi, ngờ đâu, sang chiều hôm thứ tư, bắt đầu thấy chói nhức. Khi trống ra chơi đánh, đứng dậy, tôi phải nắn bóp một lúc mới khỏi loạng choạng.

Tôi cảm hèn và lo nghĩ hơn sáu mươi ngày đằng đẳng, phải quỳ ở góc tường hôi hám, sau cái bảng xoay mà màu đen của nó một giờ một đề nặng lên tâm trí tôi với những cảm giác mỗi mết, chán nản như lượt hắc in bám chặt lấy tấm cửa đề-lao.

Tiếng ve sầu lạnh lạnh càng dướn cao. Trong làn không khí oi ả của trưa hè bỗng nổi lên, nhí nhảnh, thấp thoáng, tiếng hót riu rít một đàn chim khuyên bay truyền ở những cây bàng chỗ tôi nằm.

Chợt một làn gió cuốn nhanh bụi về phía tôi. Tôi vội nhắm mắt lại. Mi mắt vừa chớp xuống, lệ tràn ra ngay. Nhưng khi tôi mở to mắt ra, cái màng nước đọng ấy vẫn còn mỏng mảnh. Tôi liền đưa cánh tay áo gạt đi. Tức thì một thác ánh nắng ở trên trời rào xuống. Tôi có

cái cảm giác trông thấy muôn vàn cánh hoa cánh bướm phấp phới trong đám bụi vàng bạc và trong ánh sáng ngời của pha-lê.

Lại một làn gió khác...lại một làn gió khác...

Tiếng sào sạc trong các chòm sấu, các tàn bành và bãi lau rộng rãi cao mãi lên. Bầu trời sán lạn sâu thêm, rộng thêm, muốn kéo người nhìn lên các cỗi xa thăm vô cùng tận.

Trống trường lần thứ hai bỗng nổi dậy. Một loạt rào rào ran lên rồi lịm dần.

Một cảm giác lạnh dợt bỗng chạy suốt sống lưng tôi. Như có một bàn tay bằng thép mỏng vuốt từ đầu xuống gáy tôi rồi móc vào xương quai sanh tôi để kéo tôi vào hàng học trò xếp dài ở sân. Tôi vùng đứng dậy mê man chạy như biến ra đường.

Hết tập đầu, ngày 21 Juillet 1938

HAI NHÀ NGHỀ

Tặng anh Lê thanh Xuân

Đã bao lâu Nhân không làm cái nghề nhào lộn này để kiếm cơm ăn. Nhưng, mỗi khi nghe thấy tiếng thanh-la inh ỏi, tiếng phèng-phèng khua ran, hay những điệu kèn đu đủ rè rè, Nhân lại thấy hồi hộp náo nức. Một cái gì mềm yếu đã lại rung động trong thâm tâm Nhân và, một sự chua sót đã lại làm tê dại cả lòng Nhân. Nhân thế nào cũng phải xa chỗ tụi trẻ làm trò kia.

Nhưng ai đã từng mếm những vị ngọt bùi, hay cay đắng của một nghề nào hẳn phải có những phút giây bùi ngùi như Nhân sau khi bỏ nghề ấy, bỏ hẳn nghề ấy. Nhất là kỷ niệm ấy lại của cái thuở thơ ấu, dù êm đềm tươi sáng hay thê thảm tối tăm, bao giờ cũng chan chứa cảm tình.

Một ngày xuân đã qua, lâu lắm rồi, một ngày xuân sáng và ấm, nghề nhào lộn đã khắc sâu vào tâm khảm Nhân một kỷ niệm không thể mờ nhạt được.

Hồi ấy bọn trẻ con căn bã đặt cho Nhân cái tên kép: Nhân-đen. Vì, hết năm ấy sang năm khác, lang thang trong nắng mưa, gió bụi, Nhân có một nước da đen nhầy như nước gổ lim của những bàn học cũ. Chúng lại còn gọi Nhân là Nhân đu đủ vì Nhân kiếm tiền của thiên hạ

rất dễ bằng những bài kèn « la mát », « mặc sây e », hay « ma đờ lông » thổi với ba ống đu-đu.

Trước kia đi theo Nhân có một thằng bé kém Nhân ba tuổi. Nó không biết thổi kèn và ca những bài ca cải lương mà bây giờ nhiều người đã thấy chương tai vô cùng, nhưng nhào lộn rất giỏi. Nhân gặp nó ở một chợ nhà quê, vùng Hà-đông, dắt thuê cho một ông già ăn mày mù. Thấy nó kháu khỉnh, mắt sáng, môi đỏ mọng cười luôn, tóc hung hung và xoăn, lại tinh nhanh, chỉ xem Nhân nhào lộn vài lần là đã bắt chước uốn cầu vòng và đi bằng tay được, Nhân liền dỗ nó bỏ ông cụ ăn mày.

Nó cùng Nhân đi lang thang nay đây mai đó được hơn một năm thì nó bỏ Nhân, khi nó biết làm nhiều trò và có thể kiếm tiền một mình, còn Nhân thì ốm yếu luôn, nhào lộn, thổi kèn và ca hát ít. Mấy hôm đầu Nhân khóc mà quên cả ăn ; rồi luôn ba tháng Nhân buồn rầu và nhớ nó như một người anh có đứa em gái nhỏ chết ở dọc đường khi tha phương cầu thực. Nó bỏ ông già nọ vì sống với ông khổ sở và bệ rạc quá, nhưng làm bạn với Nhân, được Nhân thương mến, có cái gì cũng chia sẻ cho mà nó đánh rơi ngay Nhân khi Nhân cùng quần thì còn sự bội bạc nào khổ hơn ?

Tuy một phen bị phản bội, Nhân vẫn cố tìm một đứa bé kháu khỉnh và tinh nhanh khác để truyền hết các

cách múa lộn và thổi kèn. Nhưng, hơn hai năm, Nhân chẳng gặp đứa nào hết. Sang năm thứ ba, Nhân càng ốm yếu, rồi sang xuân năm thứ tư, Nhân bắt đầu đi sâu vào một quặng đồi cùng cực.

Tiếng hát của Nhân đã khàn khàn ; tiếng kèn không vang to và ngân dài ra như trước; Nhân đi bằng tay chỉ được bốn năm thước ; nhiều lúc trên giày thép, Nhân phải bỏ giờ trò vì thấy đầu bốc nóng, mắt nẩy đom-đóm.

Nghề làm xiếc của Nhân đến thời kỳ cùng mạt rồi !

Nhân bỏ Hải-duơng về Hải-phòng giữa lúc người đời đương vui cùng xuân mới. Rời cái tỉnh nhỏ lẻo-tẻo vài phố vắng đến một thành phố sầm uất, Nhân hy vọng sẽ kiếm được món tiền kha-khả đủ cho Nhân chuộc lại bọc quần áo gán cho mục hàng cơm và cắt mấy chén thuốc.

Xe lửa qua khỏi cầu Phú-lương, lại bắt đầu phóng rất nhanh, đến các quặng đường vòng, tưởng như xe sắp chồm ra ngoài đường sắt.

Ánh nắng vàng tươi đã lan khắp bầu trời không gợn một vết mây đen và tràn ngập mênh mông khắp vùng quê yên lặng trong những màng hơi nước mỏng manh. Khi mặt trời lên cao và gió lồng lộng tung cát bụi lên thì đâu đâu cũng vang động những màu sắc rực rỡ và những nhạc điệu trong sáng. Từ cánh đồng bao la luôn

luôn vươn cao lên và cúi rạp xuống những ngọn lúa xanh rờn, từ những mặt nước luôn luôn rung lên những gợn sóng, đến những chòm cây, những lũy tre lấp lánh, đều tràn đầy sinh khí, đều kêu gọi lòng ham sống của loài người.

Mê mải nhìn những cánh chim nhịp nhàng bay về một phía trời ửng hồng, Nhân phút chốc mất hết những sự chán nản, buồn phiền. Nhân hân hoan cảm thấy nếu mình còn sống thì thế nào cũng gặp những ngày sung sướng, không phải bằng nghề này nhưng bằng nghề khác. Lòng Nhân nhẹ lâng và êm ấm, Nhân không còn nghĩ đến tuần lễ vừa qua Nhân nằm liệt trong bếp một quán trọ bản thổ, đã không được một ai săn sóc lại còn bị hắt hủi xua đuổi. Tâm trí Nhân cũng rũ hết cả mọi sự căm hờn, phẫn uất.

Xuống ga Hải-phòng, đeo túi vải trên lưng, Nhân đi lên Ngã-Sáu, rẽ xuống phố Tám-gian. Thấy không có mấy đám bạc và nhiều trẻ con, Nhân quặt ra phố Đầu-cầu. Phố này có bốp cảnh-sát, các con bạc cùng mặt không thể hợp được, Nhân phải lên phố Khách. Đến vườn hoa Đưa-người thì Nhân dừng lại. Nhân đặt cái túi vải xuống thêm gạch. Nhân tháo miếng vải vàng trước kia để lộ mui xe đeo ở sau lưng ra. Nhân quăng nốt cái mũ dạ tàng rúm ró lên túi đồ. Sau cùng, Nhân mặc một cái « maillot » đỏ giòng giọc đen và một cái

quần cộc lẳng thâm cạp trắng, đoạn lấy ở túi vải ra cái kèn bằng hai ống đu-đu, giống nhỏ và dài cắm vào đầu giống ngắn và to.

Nhân phồng má lên thổi một bài kèn. Cũng như lần trước, trăm nghìn lần trước, điệu kèn nhà binh lúc thắng trận kia đã kéo đến chung quanh Nhân rất đông người. Nhân hời dạ, ngẩng mặt lên giới, dùng hết hơi thổi một đoạn cuối.

Sao hôm nay điệu kèn vang to thế ? Hay bởi dạ đây Nhân rộng quá nên Nhân nhiều hơi chẳng ?...

Điệu kèn bỗng ngừng, dưới ánh mặt trời đã chói lọi gay gắt, Nhân-đen từ từ đưa ngang cánh tay khẳng khiu gạt mồ hôi trán. Một giọt rớt xuống mắt, sót quá, Nhân phải dụi dụi một hồi lâu bằng mảnh khăn bông dặt ở cạp quần. Rồi Nhân nhắc miếng vải vàng giải ra giữa thêm gạch.

Bắt đầu từ phút này Nhân đen mới được người ta chú ý một cách sốt sắng.

Chung quanh Nhân có tới hàng mấy trăm người. Nhiều nhất là trẻ con, đến các phu phen ế việc, những tụi đi ở vờ vịt ra máy để lấy nước và vài bọn đàn bà nhà quê khờ khếch.

Nếu không có sáu bảy người quần chùng áo dài đứng lẫn vào đấy thì tốp khán giả nọ sẽ làm Nhân-đen dù kiên tâm tới mực nào cũng phải nản lòng. Với một tốp khán giả cũng túng thiếu, cũng bệ rạc như mình thì Nhân chó có trông hòng những đồng trình quăng vào túi áo, mặc dầu họ dậm chân múa tay híp mắt cười vì khoái trá.

Nhân-đen đã đi ngược bằng tay ba bốn lần chung quanh hè sân và giồng cây chuối và nhào lộn trên mặt đất.

Nhân như không phải là một người bằng xương mà toàn bằng thịt. Lưng Nhân lúc uốn cong như lưng tôm : hai chân Nhân lộn ngược về đằng sau quặp lấy cổ, cánh tay Nhân rảo rang vờn trên mặt đất.

Bao nhiêu tiếng vỗ tay, tiếng reo hò không ngớt. Trong phút ấy từ người lớn đến trẻ con tưởng chừng như đã lạc vào được một rạp xiếc nào. Họ không ngờ bỗng dưng lại được những sự khoái trí đến chừng ấy. Trời ! một cuộc vui hiếm có làm tươi cả một quãng ngày đói khó của một đời hèn hạ kéo dài.

Những trẻ con ăn mày, những trẻ bán hàng rong ế ẩm thích trí quá nhảy lên như chơi chơi, những phu phen mồ hôi chảy nhễ nhại trên lượt da bóng nhẫy, những người đàn bà quê mùa cả thẹn không dám cười to thì đờ mặt ra nhìn.

Nhưng, Nhân-đen đã thả bằng tai sau trò nhào lộn trên hai sợi giây thép. Nhảy xuống đất rồi mà Nhân còn quay tròn đi một vòng vì mắt Nhân bắt đầu tia ra những đốm sáng và, hình như trong đầu Nhân óc rạo rạt đập vào thành sọ.

Nhân phải nhắm nghiền mắt lại và đứng lặng đi. Chợt Nhân nhận ra một sự gì, một sự phung phí vì kiêu ngạo nếu không phải vì đại đột. Rồi Nhân rút khăn tay lau má và thấm mồ hôi trán, đoạn, Nhân vươn vai thả hất mạnh ra một cái. Bao nhiêu sự nhọc mệt bỗng biến hết, thân thể và tâm trí Nhân lại trở nên nhẹ nhàng phẳng lặng như thường.

Đời sống cầm ngắt Nhân không được một giây nào chán nản và ủy mị, phải luôn luôn hoạt động và hớn hở như là ánh nắng từng bùng nổ rỡ trên cây cỏ đầy nhựa mạnh của trời xuân.

Không ngờ Nhân sắp sửa xin tiền, bọn phu phen và vài người quần chúng áo dài sì sào giục giã :

- Hay quá ! Làm nữa đi.

- Làm nữa đi, kìa người xem càng ngày càng kéo đến đông kìa.

- Thế nào chả được nhiều tiền.

Nhân mỉm cười không đáp. Nhân chập cái mũ nồi đội lệch trên đầu ra. Nhân thông thả đi lại chỗ người nói sau cùng, lễ phép thưa :

- Vâng, nhà nghề xin làm nữa, nhưng xin các chú ông chú bà hãy thưởng cho ít nhiều để nhà nghề phần khởi làm nhiều trò lạ về sau.

Nét mặt tươi tỉnh của người nọ phút chốc biến hết. Hắn ta chau mày lại lắc đầu một cái rồi ngoảnh mặt đi, chân lùi về đằng sau. Giá là đứa trẻ ăn mày, Nhân sẽ kéo nheo, nhưng đây, chả ra gì Nhân cũng là một nhà nghề, một kẻ đem tài năng mình ra phô diễn để kiếm tiền nên Nhân chỉ đưa mắt nhìn hắn ta một cách mỉa mai rồi chìa mũ xin người khác.

Sự làm thỉnh và vẻ luống cuống làm Nhân chán ngán, Nhân phải đến xin người thứ ba. Tuy ăn vận bảnh bao nhưng chàng này cũng lắc đầu như hai người trước. Và đến người thứ tư, thứ năm, thứ sáu... thứ mười... thứ mười mấy chả rõ cũng lảng đi.

Rồi những phu phen và đám đàn bà nhà quê đều lảng dần ra chỗ khác, còn lại mấy chục đứa trẻ suýt soát tuổi Nhân giương những con mắt thao láo ra nhìn.

Ngay bấy giờ những tiếng nhạc kêu soang soảng từ dãy phố vắng tới. Nhân ngẩng đầu lên trông : một

thằng bé tóc húi kiểu móng lừa dựng ngược, quần áo vải xanh thô, giày đen đế crepe, vừa đi vừa tung đôi giao sáng loáng, vừa lắc một chuỗi nhạc đồng. Kêu gọi người xem, anh nhà nghề này hát những tiếng hát lố lăng giọng nhè nhè :

- Sê cô pa lý sênh é ê ê..... Sẻ cỏ pà lý sênh é ê ê... é ê ê.

Lũ trẻ con bỏ ngay Nhân, chạy xúm lại chung quanh thằng bé nọ. Tốp đàn bà nhà quê và phu phen cũng kéo đến liền. Phút chốc trên thềm hè trở khốc mỗi mình Nhân, mà đằng đầu phố đông nghịt những người.

Thằng bé múa dao hơi dạ, tung thêm một con dao nữa và giáng sức ném nhanh hơn vừa lắc mạnh chuỗi nhạc. Cái giọng nhè nhè, của nó cổ dươn cao lên :

- É ê ê... é ê ê.... sê cô pa lý sênh é ê ê... sẻ cỏ pà lý sênh é ê ê... é ê ê.....

Hơn trước bội phần, tốp người xem, vẫn tốp khán giả không xu của Nhân, vỗ tay reo hò, hoan hô âm ỹ.

Thằng bé múa dao bỗng dừng tay. Nó rút một cái khăn mặt bông cũng dắt ở cặp quần ra lau mồ hôi trán và tháo cái bình nước đeo ở sau lưng tu một hơi dài. Mặt nó đỏ bừng đã diu-dịu. Nó cởi cái áo cụt tay ném phắt xuống đất, mắc xích sắt vào một đôi dao, đoạn cho

chệ nói :

- Các ông các bà từng lòi ra, từng lòi ra...

Dứt lời, nó cầm chắc hai lưỡi dao có chuôi nôi giầy xích, hất một lưỡi dao khác lên. Lưỡi dao này vừa rơi xuống, thằng bé không bắt bằng tay mà lấy một chuôi dao trong tay hất bắn chuôi dao kia lên. Đồng thời, một lưỡi dao sáng loáng khác vọt lên theo. Nguy hiểm hơn, không dùng chuôi dao, nó dùng đoạn giầy xích căng thẳng mà hất cả hai con dao cho tung lên và lộn mũi xuống.

Nó tung rất nhanh, mắt nó lấp lánh loang-loáng, vàng trán bóng dô hằn ra cũng nhip theo.

Trò nhào lộn của Nhân trên giầy thép đã nguy hiểm nhưng đem so sánh với trò múa dao của anh nhà nghề người tàu này còn thua kém xa.

Nếu không cứng tay, nếu không tinh mắt, nếu chỉ nghĩ lãng đi một giây thì hai mũi sắt nhọn và mỏng kia sẽ cắm sâu hoặc trên đầu hoặc giữa mặt. Những tia máu sẽ vọt lên. Tiếng nhạc đồng càng soang soảng, tiếng hát lỏ lảng cất cao lên và rộn rập để kêu gọi và thúc giục những ai chậm đến xem. Hai lưỡi dao tung lên rơi xuống chỉ còn là những giòng sáng tới tấp.

Nhân quên hẳn mình đương cần phải kiếm tiền nuôi miệng bữa chiều nay và những bữa ngày mai. Nhân thần thờ trông anh bạn giang hồ không quen biết của mình trở hết tài năng.

Bỗng tràng nhạc đồng rung lên một hồi thật dài rồi ngừng tiếng. Phập ! bốn lưỡi dao chập cả lại vào bàn tay phải. Thắng bé múa dao quỳ một gối xuống đất, nó cúi đầu chào tất cả mọi người. Cánh tay phải nó ruỗi thẳng ra bốn mũi dao đỡ lấy một cái rỏ mây xinh xắn. Nó yên lặng chờ những xu, hào.

Không thể nói nhanh tới chừng nào những cảm giác chua cay và đau đớn ran lên trong khắp người Nhân. Nhân không thể cầm lòng nhìn thẳng bé dạn dày ở đất khách quê người và lang thang bơ vơ kia quỳ lâu thêm một phút nữa để chìa rỏ xin tiền những người xem không tiền và không giàu lòng. Chỉ thêm một phút nữa, con tim trợ trợ của Nhân sẽ vỡ tan... Nước mắt đã dàn ra, Nhân chạy vội lại, đỡ thẳng bé múa dao kia dậy ; Nhân muốn nói với nó một câu gì nhưng cổ họng đã nghẹn ở mất rồi.....

CON CHÓ VÀNG

Mới có ba ngày, Điều đã tiêu hết cả món tiền hai đồng. Phung phí xong đồng hào cuối cùng, Điều lại bắt đầu tức tối, khó chịu. Còn bộ quần áo chúc bầu mới may, Điều đem bán nốt. Với tám hào ấy, Điều và thằng Tý-Sáu, bạn thân nhất của Điều, ăn gỡ một bữa cho thỏa thuê. Rồi lại chia tay, đi « làm tiền ». Điều lên chợ, ra bến tàu thủy, lộn về phố khách, theo rồi đã nhiều người mà chưa có kết quả. Thuần những ông nhà quê túi rỗng, ruột tượng lép kẹp, nhưng lại cẩn thận hết sức. Điều đã mệt nhoài, căng như sắp rời ra. Nó phải tạt vào vườn hoa, nằm ruỗi dài trên bãi cỏ.

Nhiều hình ảnh rục rờ hiện ra trước mắt lim dim của Điều. Nào cảnh rạp chớp bóng đông đúc, rạp hát huyền ảo với tiếng hò hét oai nghi của các kép võ... nào hàng phở, hàng thang cuốn, hàng kem chật ních những người.. nào những đám cát-tế, bắt, chẵn lẻ âm-ỹ... Điều mơ màng la cà trong các chốn ấy với hai túi sọc sách những tiếng xu, hào.

Gió mát thổi rộng. Các chòm cây rung lao sào, quạt dài lên mặt Điều. Điều thiếp dần.

Chợt Điều bò nhồm dẫy, dụi mắt nhìn ngơ ngác. Một vật gì vừa bò buồn buồn vào mũi Điều, vào tai Điều. Thì ra thằng Tý-Sáu nó trêu. Điều phát cáu, nắm chắc

tay, chực đưa một quả đấm móc vào quai hàm bạn. Tý-Sáu tránh được, túm lấy cánh tay Điều, cười khì khì :

- Tiên sư con, dậy đi thôi, mau lên, có « bấu »¹ đây rồi.

Điều nhoẻn miệng cười :

- Đâu ? Đưa đây cho bố xem.

Nhưng, khi thấy Tý-Sáu luôn nắm đầu ngón tay qua cái lỗ thủng ở túi áo mà vẩy vẩy thì Điều thuôn mặt ra. Tý-Sáu cười phá lên.

- Có nhưng phải đi « lũng » mới được chứ.

Điều nhăn mặt :

- Tao chịu thôi, mỗi chân lấm.

Tý-Sáu, giọng quả quyết :

- Không, gần ngay đây, mau lên đi.

Cả hai đứa chạy lại đằng góc vườn. Đến gần một bụi rậm, Tý-Sáu ra hiệu bảo Điều đi rón rén. Trên mặt cỏ, những bàn chân lướt nhẹ nhẹ rồi cùng dừng lại. Theo ngón tay Tý trở, Điều chăm chú nhìn. Tưởng ai, đó là một ông lão, đầu râu bạc phéch, mắt mù, quần áo rách

¹ Bấu : tiền

mướp, ôm trong lòng một cái bị và có một con chó vàng ở dưới nách.

Ông lão ăn mày mà Điều gặp luôn luôn trong các phố.

Điều vừa bực vừa buồn cười, thét lên. Con chó vàng nhảy xổ ngay ra, há rộng cái mõm tua tua những răng nhọn hoắt, sữa vang. Cả hai đứa hoảng sợ, ù té chạy.

Đã xa, thằng Tý níu cánh tay Điều, bảo dừng lại. Mắt nó gòm gòm nhìn Điều. Rồi nó nghiêng răng, rít lên :

- Tiên sự mày, mày giết tao.

Điều cúi tiết hơn, văng ra bao nhiêu câu bản thủ :

- Bớ mày đương ngủ, mày dựng ngay bớ mày dậy. Tưởng gì, đi « trộm » thằng ăn mày.

Tý-Sáu xùi bọt mép, mắng tát vào mặt Điều :

- Có câm mồm lại không có võ họng với ông bây giờ. Để sống bấu của ông còn nỏ mồm.

Đoạn Tý-Sáu vùng vằng đi ra chỗ khác. Điều phải chạy theo, bả vai Tý ngọt ngào nói :

- Ê, ê, có thể mà đã cúi rồi. Thật tao làm « xổng bấu» chứ ?

Tý-Sáu chau mày lại, nhè ra từng tiếng một :

- Tiếc quá, đến bao giờ mới được « tể »² như thế ?

Điều gạn hỏi :

- Thì bao nhiêu ?

Tý-Sáu kể rất nhanh :

- Một cọc xanh-căng, một cọc hào đôi, một cọc hào con.

Điều cười dài :

- Lại trộ em rồi.

- Tạo thê này.

Điều nghe giọng nói chắc chắn của Tý đã hơi tin.

- Rành rành mày trông thấy từng ấy tiền chứ ?

Tý-Sáu thông thả kể cho Điều nghe từ khi nó ở bóp bến tàu trốn ra, chạy vào vườn hoa, tò mò theo lão ăn mày, đến lúc thấy người này lấy ra một túi vải con dấu ở gói quần áo cất trong bị. Tý yên lặng nhìn y kiểm xanh căng và hào. Tý đã toan lấy, nhưng đếm tiền xong người ăn mày lại cất cẩn thận vào bị, ôm khư khư trong

2 Tể : nhiều

lòng. Gần đấy lảng vảng mấy người phu lục lộ uể oải sửa các bồn cỏ. Không sao được, Tý phải đi tìm Điều để cùng Điều tìm cách làm con chó rời lão ăn mày. Tý-Sáu vừa dứt lời, Điều mỉm cười nói :

- Thì lại « trộm », thế nào chả « hiếc » được.

Vừa lúc ông lão ăn mày dắt chó từ trong bụi rậm ra, Tý và Điều đi ngay theo sau. Nhưng mỗi khi chúng chực đến gần ông lão, con chó vàng quay ngoắt lại vừa gầm gừ, vừa day mõm vào chân chủ. Trước còn tưởng trẻ con trêu nó, sau thấy nó không gầm gừ nữa mà sửa vang và chồm lên cái bị, ông lão ăn mày vội vàng một tay khua gậy, một tay ôm chặt lấy bị, vừa đưa hai con mắt sâu hoắm nhìn trước nhìn sau.

Đã tối trời, Điều và Tý vẫn đi theo ông lão ăn mày. Nhưng, không thể nào đến gần người ông. Gần tám giờ, ông ta dắt chó về một phố sau chợ, rẽ sang một con đường nhỏ về một nghĩa địa. Sau cùng, ông len lỏi vào một xóm nhỏ, xóm của dân ăn mày.

Điều và Tý-Sáu phải bỏ rời ông lão ăn mày có con chó quái ác nọ.

Thằng Tý-Sáu kéo Điều ngồi dậy. Nó vỗ vai Điều, trở ra ngoài trời :

- Mày trông kìa, trời tối và mưa to lắm.

Điều vừa ngáp vừa lè nhè đáp :

- Ôi mặc kệ.

- Không được, phải đi với tao.

Điều nhăn mặt :

- Lại đi « trộm » lão ăn mày ? Chịu thôi. Lão ấy tỉnh ngủ và con chó vàng dữ lắm.

Tý-Sáu nhất định kéo Điều dậy :

- Không, đêm nay trời tối và mưa to, cả ngày nhọc mệt, chó và chủ phải ngủ mệt, mình « hiếc » phải được.

Điều búi tai, nhận nhời. Hơn nữa, tưởng lúc đêm chia nhau nào hào đôi, nào hào con và những ánh đèn lấp lánh đầy lòng bàn tay, Điều càng ham thích.

Kim đồng hồ ở nhà thờ đã chập lại ở số mười hai. Dưới lớp mưa đổ ầm ầm, Điều và Tý-Sáu đội chung một cái áo to trùm lên một cái nón. Chúng bì bõm lội qua bao nhiêu quãng đường ngập nước. Lắm lúc đến những quãng tối mờ Điều nín áo Tý Sáu bảo trở về nhưng Tý Sáu nhất định kéo đi. Qua một cái chợ hoang Điều và Tý phải sấn cao quần lên trước khi rẽ vào một con đường lầy bùn. Trống ngực Điều bắt đầu nổi mạnh, rồi càng rộn rập, hơn cả mọi lần. Các vùng rứa dại um tùm văng lên những tiếng sào sạc trong tiếng gió gào

thét. Điều yên lặng đi dăm dăm nhìn về một góc vườn hoang với một ý muốn hắc ám : lấy được túi tiền của ông lão ăn mày. Qua khỏi bãi tha ma, Điều và Tý vòng đến sau chỗ ông già ở. Giờ chúng rõ từng bước, sợ động tới tai con chó vàng quái ác.

Mưa đã ngớt. Vành trăng xanh nhợt hé sáng qua làn mây xám mờ. Dưới vòm trời nặng nề một cây gạo không lồ vươn rộng những cành lá lơ thơ trên những mái lá, mái kềm phủ đầy chiếu rách.

Điều lắng tai nghe. Không một tiếng động ngoài tiếng gió vu vu. Tý Sáu đã rón rén đi lại gần gốc cây. Chợt nó dừng ngay bước, mày chau lại, đầu hơi nghiêng. Có tiếng lục súc dưới cái mái kềm ở cuối dãy và tiếng cào lạo sạo lên lớp chiếu che làm cửa. Tý Sáu hồi hộp ngấm ngấm một lúc rồi quay gót. Nó ghé miệng vào tai Điều :

- Con chó vẫn thức mày ạ. Mà tao biết hai thằng mình khờ rồi. Ban ngày đi xin, lão ăn mày mới bỏ gói quần áo vào bị, chứ khi đi ngủ, thế nào nó chả lẩn vào người. Mà bên nó lại có con chó tai quái kia thì có trời lấy được.

Chớp sáng bỗng vụt lên, vẻ mặt rần rai của Điều thoáng hiện rõ rệt :

- Ước thật, hai thằng sáng mà chịu thua con chó của

thằng mù.

Tý Sáu rần từng tiếng :

- Phải làm con chó quí quái nọ chết mới được.

Thằng này vừa rút lời, con chó vàng đã sủa rống lên. Tấm chiếu rách từ trên mái kềm rủ xuống mấy lần bật tung, nhô ra hai chân trước và cái mõm của con chó giữ tọng.

Lần theo rồi ông lão ăn mày, Điều và Sáu sượng vô cùng. Nhưng chúng không sao khỏi bồn chồn khi đã về chiều, ông lão vẫn còn rong chó đi hết phố này sang phố khác, luôn mồm kêu xin. Ông ta tham quá. Lắm người sợ con chó vàng của ông nằm lỳ lâu trước cửa, phải mau cho ông từng bát cơm hay từng cả một xu. Hình như ông muốn làm giàu với số tiền cóp nhặt ăn mày lòng thương của những người hiền tử. Chả thế mà ông có mấy cọc xu, hào khiến hai thằng ăn cắp nhỏ tuổi nọ tốn công theo rồi.

Thỉnh thoảng, để đỡ sốt ruột, Điều lại trêu con chó vàng cho nó sủa vang. Nhưng nó chỉ cúi gầm đầu, yên lặng dất chủ. Điều nháy Sáu, giơ một gói tròn như quả cam ra dữ chó :

- Lại muốn ăn thức này phỏng ? Hừ, gớm thật.

Thằng Tý Sáu vội cướp lấy gói nọ :

- Tiên sư con « lộ tẩy » thì con chết với bố.

Điều mỉm cười, thì thắm vào tai Tý :

- Dứ dần đi thì vừa. Cu cậu quen hơi, thềm ăn, chốc nữa mình càng chóng việc.

Con chó vẫn héch mồm đón lấy cái mùi thơm ở gói tròn đưa ra. Hai lỗ mũi ướt đen nhánh của nó phập phồng, lưỡi đỏ thè lè liếm luôn quanh mép. Điều lại nháy Tý :

- Hít nữa vào ! Hít nữa vào ! « Bữa » các bố rồi !

Ông lão mù đã về chỗ ở. Ông vén cái chiếu rách lên chui vào cái lỗ tối mò ấy. Vài phút sau, ông đem một chiếc chiếu rách trải ra trước nhà. Ông đặt ở giữa chiếu một cái ví buồm và bốn chiếc bát to đã c(òn miệng. Ông đổ cơm, thức ăn vào bát đó.

Bữa ăn bắt đầu giữa người và một con vật.

Ông lão ăn mày hể và xong vài miếng cơm lại xúc một thìa nước canh đổ vào bát của con chó ngồi chồm chồm đôi diện chủ. Ông móm mém nhai, con chó cũng móm mém nhai. Chủ và tớ ăn rất ngon lành. Miếng xương có thịt nào nhả ra là âu yếm đưa vào miệng con chó. Nó nhanh nhẹn đón lấy nhai ngâu ngấu, đoạn ve

vẩy đuôi, thè lè cái lưỡi đỏ, lăm le liếm tay chủ.

Bữa cơm đã xong. Con chó vẫn còn thèm thuồng. Nó lăm lét trong ông lão ăn mày bằng cặp mắt ươn đen nhánh, đuôi vật đi vật lại. Sau cùng, khi ông già chui vào «nhà», con chó vàng nhồm dậy, đến sục mõm vào mảnh vại nước gần đấy.

Điều vội vàng bữa năm cơm bã, quăng mạnh cho con chó. Hộc, Hộc, Hộc... Nhanh như chớp, con chó chạy lại vồ ngay lấy. Mà miếng ấy vừa nuốt xong, nó ngoạm luôn ngay miếng nữa, nhai nhàu nhàu như sợ bị tranh cướp.

Mắt Điều và Tý sáng quắc lên, trống ngực đập mạnh, đầu gối run run.

Mẩu cơm còn lại đã hết. Con chó vàng ưỡn dài cổ lên, kêu nức máy tiếng khê. Ở cái mõm há hốc của nó rãi rớt chảy tong tong. Và, ở cặp mắt trắng dã, nước rỉ rỉ chảy ra. Dần dần nó khuyu xuống đất, hai bàn chân cào sào sạo mặt đất, và nằm ềnh ra, bốn cẳng chống lên, bụng trắng hếu thoi thóp. Ánh nắng vàng nhạt sắp tắt hắt trên hai con người ướt át của con chó ngoài trông ông lão ăn mày sau vài tiếng sữa ú ớ.

- Quít ! Quít ! Quít ! Quít đâu rồi ? Đâu rồi ?

Nghe tiếng chủ gọi, con chó vàng bò nhồm dậy ;

nhưng, chưa đứng lên được một giây, nó đã nằm ềnh ra.

- Quít ! Quít ! Quít ! Quít đâu rồi ? Con ơi.

Con chó vàng sủa lên vài tiếng khàn khàn đáp lại. Bốn chân nó nhoài mãi, nhoài mãi đề đến kịp với ông già quờ quạng tiến lại phía nó. Bàn tay ông lão mù đã chạm vào lông con vật. Ông liền ôm choàng lấy nó, áp mặt vào mõm nó, vừa vuốt từ đầu xuống sống lưng nó.

Con chó vàng lại sủa lên mấy tiếng ú ớ nữa rồi nó thúc cái mõm há hốc đầy rãnh rớt vào mũi ông già mù. Ông lão ăn mày chớp mắt mấy cái, đoạn bế xốc nó vào lòng vừa ghé mũi ngửi mõm nó. Trên cánh tay ông, con chó dần ruỗi mềm thân ra. Sau cùng, một tiếng nấc khẽ trào ra, rồi hai lòng mắt trắng

đã trợn ngược lần dần vào lần da mỏng mỏng nước. Con chó đã tắt thở.

Mặt ông già mù tái lại, ông hít vào luôn mấy cái, đoạn lùa tay vuốt xuôi lên bụng con chó. Nhưng trong phút chốc, bàn tay khẳng khiu của ông buột xuống đất, đồng thời, mắt ông chớp liên tiếp... từng giọt lệ mọng từ từ lăn trên gò má hốc hác. Gục mặt vào cái bụng căng thẳng của xác con vật cứng đờ, ông thở giốc lên mấy tiếng :

- Nó bỏ bả chết con Quít của tôi rồi ! Tôi chết mất

giờ ơi ! Rồi ông ôm chặt lấy con chó vàng, nằm lăn ra đất. Cái bị quần áo của ông cũng lăn ra theo.

Một luồng khí lạnh chạy ran khắp người Điều. Điều run cầm cập lùi dần bước. Thì, nhanh như cắt, Tý-Sáu chạy đến cướp lấy cái bị. Điều vội nhắm mắt lại và quay mặt đi chỗ khác...

- Kia ! Điều ơi ! « Chuẩn tươi ! »³

1937...

³ Chuẩn tươi : trốn ngay.

TÔI DẠY HỌC

Những trường ấy ở những vùng ngoại ô mà nhà cửa chen chúc nhau trong một làn không khí nồng nực mùi hôi thối của rác rưởi và ao lầy, ở những ngõ hẻm giữa những phố sá sầm uất mà người và vật lúc nhúc trong sự nhóp nhép, kinh tởm. Những trường ấy có những lớp học trò lóc nhóc từ sáu, bảy tới mười tuổi, đặt dưới sự trông coi và dạy bảo của những ông thầy cằn cỗi bơ phờ trạc bốn, năm mươi hay những cậu giáo mười bảy, mười tám tuổi, sơ xác và tâm hồn đầy chán nản. Những trường ấy cũng như những kẻ trọng tội bị truy nã, lẩn lút trong những gian nhà ở góc vườn, ở xó gác, hay ở dưới hàng hiên.

Vì học trò không lấy được giấy khai sinh và là con những gia đình cùng khổ. Vì thầy dạy không có giấy phép bởi sự khai trình khó khăn phiền phức và không thể chạy được nào tiền bàn ghế, tiền thuê nhà trong lúc sinh hoạt vô cùng đắt đỏ này.

Học lẩn lút mỗi tháng mất từ bốn, năm tới sáu bảy hào, dạy lẩn lút luôn luôn hội họp mỗi tháng kiếm sáu bảy đồng bạc, món tiền nuôi sống một cách hèn hạ những con người nheo nhóc : đó trò, đó thầy.

Hơn ba năm, tôi đã là một « cậu giáo ». Hơn ba năm, tôi đã nhờ cái nghề gõ đầu trẻ lẩn lút này mà nuôi sống

được miệng tôi, được người mẹ hiền từ quá của tôi, được người chú dựng khờ khai, lắm cảm và đưa em gái đại dột của tôi.

Xóm tôi ở là xóm C. Cái xóm mà người lạ lơ rờ đi vào thì không thể nào tránh được cái nạn bóp mủ, giết khăn ở những con đường chật hẹp, nghèo ngoèo, hai bên ngập ngụa rác rưởi.

Một cái xóm cặn bã ! Nó chứa chấp một phần đông phu Sáu-kho - những phu đánh đá, ngổ ngược cả từ đứa con gái còn để tóc xoắn đến đàn bà đã có bảy tám con - những tốp làm xe thất thường, những bọn thợ không chuyên nghiệp, những đàn bà buôn thúng bán bưng và những mẹ tây, gái kiếm tiền cùng mạt nhất.

Một cái xóm mà đường đi thường lẹt máu ! Vì một cái mở bát chạch, một ván bài ù không được tiền, một giọng cười khiêu khích của người con gái không cần đẹp lắm nhưng lẳng lơ.

Nhưng mọi người đối với tôi đều tử tế. Họ mến tôi lắm. Những cha mẹ học trò dù hung bạo chừng nào cũng kinh nể tôi. Vì tôi là cậu giáo, người đã dạy con cái họ....

- Chữ này là chữ C, nó giống cái lưỡi câu.
- Chữ này là chữ O, nó tròn như quả trứng

- Chữ này là chữ Ồ thì thêm cái móc.
- Chữ Ô thì thêm cái dấu mũ.
- Le dindon là gà sống tây.
- La poule là gà mái.
- Père là cha.
- Mère là mẹ.

Và nào luân lý, vệ sinh, toán pháp, địa dư.

Ba tháng, mỗi tháng bốn hào, tất cả một đồng hai, món tiền thường thua những lúc mở bát liều. Chỉ mất có một đồng hai mà các cha mẹ nọ được xem con mình viết, con mình làm tính và sung sướng khi nghe nó đọc lai nhai những bài học thuộc lòng của tôi đặt ra.

... « Đàn con ngày khôn lớn,
 « Cha mẹ ngày héo hon,
 « Sữa mẹ dần cạn hết,
 « Thân cha một gầy mòn,
 « Làm con nên nghĩ tới
 « Công ơn trời bể kia,
 « Giữ tình thương đầm thắm,
 « Đừng bao giờ san chia....

... Hơn ba năm, cái gia đình bốn người của tôi đã sống bằng số tiền học thu hàng tháng. Hơn ba năm, chúng tôi yên lặng sống trong hai căn nhà; một căn, kê một cái giường, một cái phản, và một hòm chân dưới đó xếp nào thạp gạo, vại dưa, rổ bát, nồi niêu; một căn có khoét cửa sổ hắt hơi và không che liếp ở ngoài cùng, kê chật ních bốn cái bàn học dài và bốn cái ghế bằng chân niềng, bằng các ghế đầu ghép lại, bằng một mảnh ván kê lên bệ gạch. Hơn ba năm, tôi đã sống với hơn hai mươi học trò, ngồi chen chúc nhau, có khi phải leo cả cái bàn một chân của thầy giáo - hơn hai mươi đứa trẻ lau nhau, rách rưới con các phụ phen, các người buôn bán nhỏ nhặt, các người gánh nước, các bồi bếp.

Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng, con vào học ngày nào họ trả tiền ngày ấy. Họ trả rất sòng phẳng vì cậu giáo nghèo, và, hơn nữa, họ còn tỏ ý thương và mến tôi. Tôi còn ít tuổi, mới mười bảy ; họ chỉ thấy tôi cúi mũi vào sách và cặm cụi viết. Họ chẳng biết tôi viết những gì mà cứ hết tập giấy này lại tiếp luôn tập giấy khác, mà đêm nào cũng như đêm nào, khuya lắm mới tắt đèn.

Hơn ba năm, tôi đã yên lặng sống trong sự cần mẫn làm việc trong sự túng thiếu luôn luôn và trong tình thương sót của một người mẹ và một người em gái muốn có việc làm mà không sao được.

Hơn ba năm, tôi đã sống bằng đồng tiền máu mủ của những cha mẹ cũng cùng khổ như tôi hay có khi hơn tôi. Đã có lần tôi hỏi đứa học trò thường thiếu tiền học :

- Bá cháu lĩnh lương chưa ?

on bé tóc xõa hung hung và ánh như tơ này ngược mắt nhìn tôi. Mắt nâu trong của nó mờ đi sau màng nước dầy và óng ánh, nó nghẹn ngào :

- Thừa cậu bá cháu mất việc từ tháng trước rồi !

Và một đứa nữa :

- U cháu nghỉ chợ hay sao mà cháu chưa giả cậu tiên?

Thằng bé để tóc rẽ và lúc nào cũng có nụ cười trong cặp mắt sáng ấy đáp lời tôi với một câu gọn lỏn :

- U cháu mới đẻ hai em bé thì đi sao được.

Tôi đã cố gắng giữ tiếng nức trong cổ họng và quay rất nhanh mặt đi để chùi nước mắt khi thằng An béo sì và ụt ịt như con lợn khoe với tôi :

- Thừa cậu bá con bị bắt bỏ bóp !

- Sao thế cháu ?

Thằng An nói nhiều lắm, nhưng tôi không muốn nhắc lại vì mỗi lời ngọng nghịu của đứa trẻ mới chín tuổi đầu

mà đã phải nhin đói luôn luôn này như một mũi kim ấn từ từ vào tim tôi.

- Thừa cậu người ta bắt cả gánh hàng của bá cháu nữa.

An, Phòng ! Như ! Lết !... các em nhỏ của tôi ! Cha mẹ các em đã giúp tôi sống trong ba năm đói kém và cùng cực vô cùng; ba năm mà tôi luôn luôn hồi hộp lo sợ mỗi khi có một người đội sếp, tây hay ta cũng vậy, đi vào trong xóm ! Nhưng trong ba năm ấy, các em đã cho tôi nhiều phút sung sướng đến tê tái khi các em biết đọc, biết viết quốc ngữ chỉ sau vài tháng và khi các em bi-bô đọc những tiếng một tiếng tây. Trong ba năm các em đã cho tôi hưởng một cách thâm lặng nhưng thâm thía cái tình quyến luyến chịu mến của bầy chim nhỏ với cái bàn tay thường dịu dàng tung thóc.

... Xa xôi lắm, hơn bốn năm rồi ! Tôi thôi nghề gõ đầu trẻ này được hơn bốn năm. Sự hoạt động đã lôi cuốn tôi đi hết tỉnh này sang tỉnh khác và các sự thay đổi rộn rập trong đời đã làm mờ đi bao nhiêu kỷ niệm của ba năm tôi kiếm sống một cách lẩn lút như kẻ gian ác ! Nhưng, mỗi khi tôi nhìn về quãng dĩ vãng tối tăm kia, mắt tôi vẫn thấy lạnh rợn như nhìn một cảnh gì hoang vắng qua làn mưa bụi mau hạt về một chiều đông mịt mờ...

NGƯỜI CHỊ

Vân ôm lăm, đã phải nghỉ hơn một tháng nay. Vân ăn nhờ người bạn. Cả tiền tiêu vặt và tiền thuốc, Liên, người bạn nọ, cung cấp cho Vân. Cứu giúp nhau trong khi nguy biến là một bổn phận, nhưng chịu ơn Liên, Vân áy náy vô cùng. Vì Vân cảm động và lo nghĩ xa xôi.

Chiều nay xuống nhè nhẹ. Sắc xanh dịu của lá chuối non lóng nền mây. Vượt trên mái nhà, những chòm sấu đùa rờn trong ánh nắng vàng diệp, rắc lên lớp ngói xám những bụi phấn mong manh.

Nằm trên giường, gần cửa sổ mở rộng, tóc xõa trên gối bông trắng, Vân yên lặng nhìn ra ngoài trời. Một thứ tiếng ồn ào đều đều đưa vào gian buồng, thứ tiếng vui vẻ của một ngày cuối thu mát trong đó có giọng cười nô nhí nhảnh của những cô học trò bé nhỏ về học khoa vang guốc trên bờ hè, tiếng chuông xe điện vang vang, tiếng chuông xe đạp, xe nhà tới tấp, tiếng rao nhanh nhẹn của bày trẻ vừa mới lĩnh báo ra, tranh nhau bán. Để ý chút nữa còn thấy tiếng chim sẻ líu ríu trong những chòm cây gần nhà ở.

Vân lắng nghe. Phút chốc Vân quên sự mệt nhọc chán nản. Vân có cảm tưởng đương đi trộn lẫn trong lớp người kia, lòng hớn hở, trí tươi sáng, da thịt nở

mạnh đón những cảm giác hân hoan của sự sống linh động. Bất giác một nụ cười nhẹ nở trên cặp môi nhợt nhạt của Vân. Vân nhẹ nhàng vuốt tay lên cái chần len kéo ngang ngực. Các sợi len nôn xoa ấm lòng tay nàng.

... Tiếng ồn ào ở ngoài đường mất dần. Nhưng các chòm cây càng náo động vì không biết cơ man nào chim sẻ kêu ríu rít và truyền nhảy. Như có những mưa rào trên các ngọn sấu, ngọn bàng kia. Sự bực giọc lại lần lần đè nặng lên người Vân. Vân gất lên một tiếng rồi trở mình nằm quay mặt vào trong.

Dưới biển trời màu chì, các nóc nhà xâm thắm hơn.

Một thứ khói ướt át xanh lơ lơ đương phả ra. Lá cây xanh biếc nặng trĩu xuống. Ô kính cửa phòng Vân thấp thoáng vài bóng giang.

Rồi gió bắt đầu nổi lên. Khi ánh nắng thoi thóp tắt hẳn thì khí lạnh dâng lên, mênh mang tràn ngập cảnh vật.

Vân rùng cả mình, vội nhắm mắt lại. Nóc nhà tối thăm như từ từ hạ thấp xuống mắt Vân, và, bóng tối quần chặt lấy người Vân, Một lúc sau Vân ngủ thiếp đi...

... Khi Vân thức giấc, phòng bên vang lên hai tiếng đồng hồ ngân nga. Trong giây khắc, Vân choáng váng

vì một làn ánh sáng biếc lạnh chạy ủa vào gian buồng ban nãy đầy bóng tối. Cổ họng Vân khô đắng. Ngậm nước chè hột lúc này thơm ngọt quá. Vân thấy rõ ràng cái cảm giác êm dịu chạy từ từ xuống dạ dày. Uống nước xong, Vân hất mớ tóc về cả đằng sau và lại xoay mặt ra cửa sổ.

Nếu không mệt nhọc, Vân sẽ đứng dậy đi ra hiên gác. Đã lâu lắm Vân chưa bước chân xuống đất, và, lần này là lần thứ mấy mươi Vân thêm được đi lại, được trông nhìn xa rộng. Màn trời sau khung cửa sổ với hai chòm nhãn và dãy mái ngói kia, trong thời khắc này cộc cằn quá, chỉ làm Vân bức giọc nếu không buồn rầu hay chán nản.

Cái thói quen đi lang thang ấy lại nhắc Vân nghĩ đến những giờ vắng lặng như đêm nay, lạnh dịu trong gió thu và ánh trăng. Vân một mình thờ thần ở những quãng đường gần tòa án, gần bờ sông.

Vân làm gái nhảy. Tiệm đóng cửa xong là Vân ra về. Khác hẳn các bạn cùng nghề, họ hoặc dìu một tình nhân đi ăn, hoặc la cà ở những hàng bán quà đêm để kiếm một món khách, hoặc sa vào các bàn chán. Vân rửa sạch mặt phấn, ra cổng sau theo những con đường vắng về nhà.

Thoát khỏi những phút dài dằng dặc đầy chán nản, Vân nhẹ hẫng người. Tuy vậy sự buồn phiền vẫn diết chặt lấy tâm trí Vân. Nhiều lần Vân đã tự nhủ mình « sao lại mua giày mà buộc vào người như thế ? » Đừng nghĩ ngợi gì thì đã sao ? Lúc nào cũng vui đùa như những con Chi, con Tuyết, con An hay bừa bãi như những con Vinh, con Thúy kia để vừa được mọi người yêu mến, vừa có nhiều tiền tiêu có phải hơn không ?

Không ! Vân chưa xét thấy mình không thể như các cô gái nọ được. Cái tính di truyền đoan trang của mẹ Vân và cái giáo dục nghiêm khắc của một gia đình nho giáo ngăn cản Vân. Vân cố gắng thì chỉ càng thấy cay đắng, và càng thấy chết trong người.

Nhiều lúc Vân đã khóc, nước mắt đầm cả mùi-xoa. Nhưng sau khi đó Vân lại thấy một sự phẳng lặng, một sự an ủi. Vân chỉ có thể thở than với bóng mình, với cái yên vắng lạnh lũng của đêm khuya, còn đối với những khách nhảy vui ồ ạt và hay làm ra bộ truy lạc và từng trãi, Vân thấy không thể nào để lòng mình gần họ được. Không những Vân hoài nghi, Vân còn khinh miệt tất cả mọi người đàn ông quen biết. Trong ai Vân cũng thấy rõ các sự hèn hạ, giả dối của họ, dù họ tử tế và ân cần đến đâu, dù họ hứa hẹn nhiều chừng nào nữa.

Tiếng đồng hồ ở phòng bên lại vẳng lên. Ba giờ rồi! Tâm trí Vân càng đi sâu vào những ý nghĩ. Vân nằm thẳng, lòng lắng lại.

Trên nền mây biếc lạnh, trăng thu một giờ một rắc nhiều ánh xuống những chòm nhãn và dãy mái ngói trước khung cửa phòng Vân. Gió lạnh luôn luôn làm xao xuyến thứ bụi sáng phảng phất hương hoa cau thơm ngát.

Cùng lúc này, ở một làng bé nhỏ xa tỉnh kia, cạnh giòng sông Thương lặng lẽ, trong một khoảnh vườn đầy hương hoa, một người đàn bà đang đi lom khom từ cụm cây này đến cụm cây khác. Thân thể còm cõi của bà run rẩy, da mặt bà tái đi, thỉnh thoảng bà thở ra những hơi thở dài và nhẹ. Bà hái không biết bao nhiêu hoa, nào hồng, nào huệ, thược dược, cúc, mẫu đơn, ngâu, sồi, dựng đây một rổ to lót lá chuối và độn nhiều lá ngâu.

Da mặt bà càng tái đi, tay bà càng tê cóng, chốc chốc bà tại gạt những sợi tóc mềm mại mà gió lạnh thổi xô xuống mắt. Bàn chân không của bà dẫm trong cỏ ướt đã dại hẳn đi.

Vân đã khóc nức lên. Vân bưng lấy mặt. Tình thương sót đã dâng ngập lòng nàng. Vân mím chặt môi, day day mạnh viền chần lên. Vân tưởng đến mẹ nàng còn

phải làm rất nhiều việc nữa cho tới khi sáng rõ. Nhưng, sau buổi chợ, chỉ nghỉ ngơi giây lát, rồi bà đã lại phải chúi đầu vào bếp làm bữa cho bốn đứa bé đi học sắp về. Không phải chỉ một đêm mẹ Vân bận rộn như thế. Đã mấy mươi năm giòng ròi, bà mẹ ít nói, ít cười ấy đã rầu rĩ làm lụng đầu tắt mặt tối trong một gia đình nền nếp: bố chồng trước là ông đồ, chồng là ông đồ, mẹ chồng chất phác và nhín nhục cũng như bà. Tới khi chồng mất, bà càng phải gắng sức hơn để nuôi đàn con bỏ cô mà Vân là lớn nhất.

Một câu hát chợt văng lên trong trí nhớ Vân êm ái và lâng lâng, rồi đến những tiếng khóc oe oe của một đứa trẻ miệng đầy hơi sữa. Vân không dám động dậy. Tiếng hát ru trong sáng tưởng tượng và tiếng khóc mắng sữa kia đã thắt chặt lòng Vân, gọi dậy trong lòng Vân tất cả sự kính mến và tình thương yêu mẹ và em dại.

Vân lại chưa xót nghĩ đến sự tủi cực của mẹ nàng mỗi khi nghe họ hàng và xóm làng bêu diễu nàng bằng đủ mọi tiếng thô bỉ. Những người đó cố ý làm mẹ nàng nhục nhã và đau đớn chỉ vì thấy có một người con gái dám bỏ làng ra tỉnh, nghĩa là cô không cam tâm chịu đựng sự cùng cực càng ngày càng chồng chất ở nơi quê mùa và quì lụy họ, khuất phục họ. Hơn nữa, họ còn ghen tức thấy đàn em nhỏ của Vân đã có đứa được lên tỉnh học bằng số tiền hàng tháng của Vân gửi về mà họ

cho là nhơ bản vô cùng : tiền làm dĩ !. .

Sao lại có những người độc ác đến như thế ? Sao những người hiền từ như mẹ Vân lại bị đầy đọa, chịu nhiều sự cơ cực như thế ? Và biết ngày nào các em Vân mới nên người để giả nghĩa mẹ, và, bà mẹ kia được hưởng những sự êm đềm vui tươi của hạnh phúc ? Nước mắt càng tràn trề, Vân nức mãi lên... Ngoài kia gió thổi vù vù, làn bụi xanh biếc và thơm ngát của vành trăng khuya vẫn đập chòn xao xuyên...

1938...

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

Khái - Hưng

Hồn bướm mơ tiên — hết
Nửa rừng xuân — hết
Tiếng suối reo — hết
Giọt đường gió bụi — hết
Trống mái — hết
Tục lỵ — hết
Gia đình — hết
Đợi chờ — hết
Thoát ly — hết
Thừa tự — hết
Tiêu sơn tráng sĩ — 1p.00
Hạnh — 0p68
Những ngày vui — sắp in
Đẹp — sắp in

Nhất - Linh

Đoạn tuyệt — hết
Tối tăm — hết
Hai buổi chiều vàng — hết
Đôi bạn — hết
Lạnh lùng — 0p50
Bướm trắng — sắp in

Khái-Hưng và Nhất-Linh

Đời mưa gió — hết
Anh phải sống — hết
Gánh hàng hoa — hết

Thạch - Lam

Giỏ đầu mùa — hết
Nắng trong vườn — hết
Ngày mới — 0p55

Tú - Mỡ

Giòng nước ngược I — hết
Giòng nước ngược II
(sắp có bản)

Hoàng - Đạo

Tuổi vánh mộng ngựa — hết
Mười điều tâm niệm — hết
Con đường sáng — 0p50
Tiếng đàn — sắp xuất bản

Thế - Lữ

Bên đường thiên lý — hết
Lê phong phóng viên — hết
Mai hương và Lê phong — 0p55
Mấy vần thơ — sắp tái bản
Vàng và Máu — 0p63
Gói thuốc lá — đang in

Huy - Cận

Lửa thiêng (thơ) — 1p00

Trần - Tiêu

Con trâu — 0p80

Xuân - Diệu

Phấn thông vàng — hết
Thơ thơ — hết

Nguyễn - Hồng

Bỉ vỏ — hết
Những ngày thơ ấu — 0p60

Nguyễn - Khắc - Mẫn

Nỗi lòng — hết

Đoàn - Phú - Tứ

Những bức thư tình — hết

Trọng - Lang

Hanoi làm than — hết

Mạnh - Phú - Tư

Làm lễ (giải thưởng T. L. V. Đ.
1939) — sắp có bản

Cô Anh - Thơ

Bức tranh (quê giải thưởng
khuyến khích về thơ do T. L.
V. Đ. tặng) — sắp in